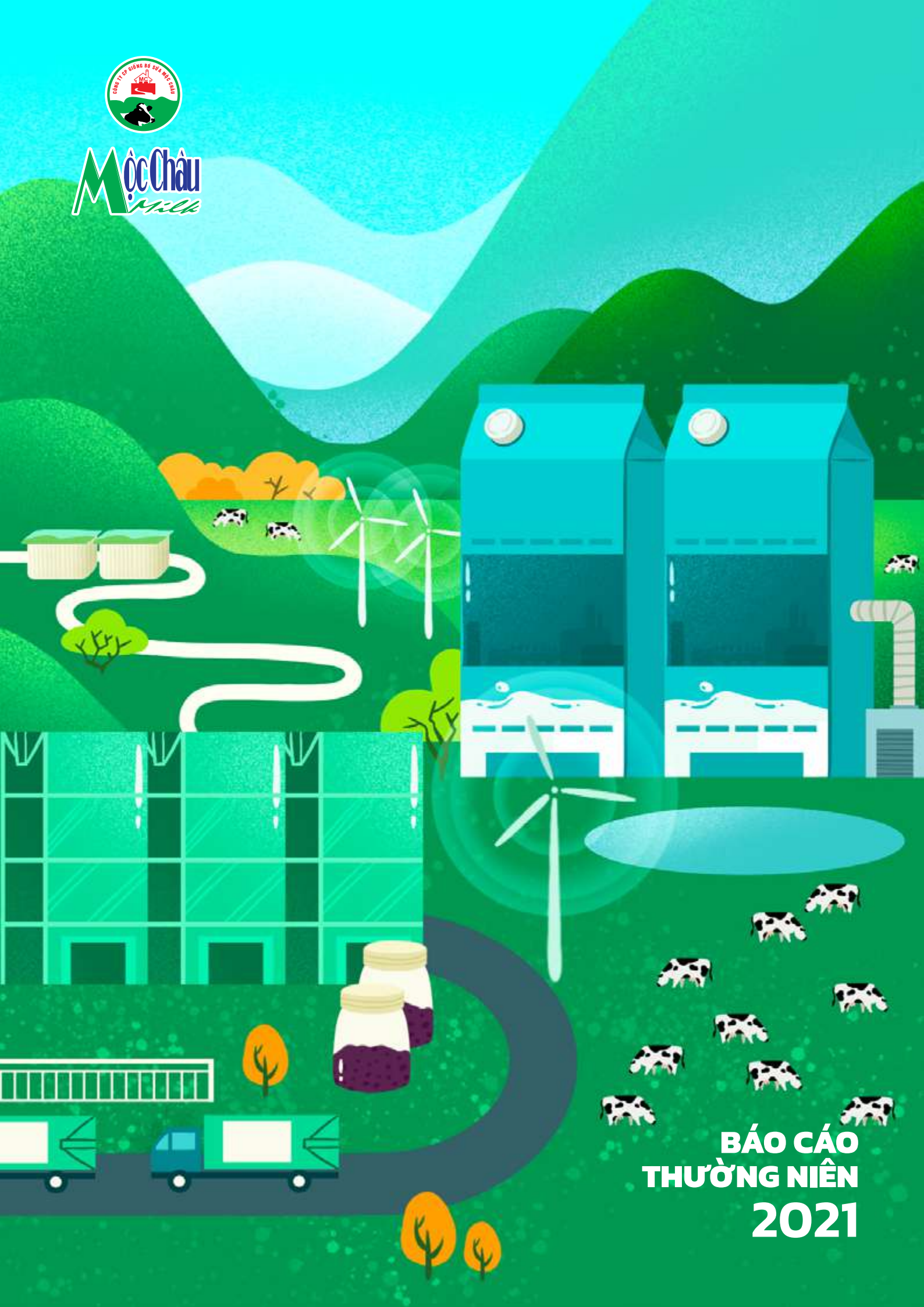




**Mộc Châu**  
Milk



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2021**



# MỤC LỤC

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT 7

### I. THÔNG TIN CHUNG 8

1. Thông tin khái quát 10
2. Quá trình hình thành và phát triển 12
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 16
4. Các sản phẩm Mộc Châu Milk 18
5. Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý cốt lõi 24
6. Sự kiện tiêu biểu 26
7. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý 28
8. Định hướng phát triển 38
9. Các rủi ro 40

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 42

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 44
2. Tổ chức và nhân sự 46
3. Tình hình tài chính 50
4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 54
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 56
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 60

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 66

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 68
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 70
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai 70
4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 71

### IV. BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 72

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 74
2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng giám đốc và ban điều hành của Công ty 76

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 78

1. Hội đồng quản trị 80
2. Ban kiểm soát 82
3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan 84
4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ 85
5. Việc thực hiện các quy định quản trị nội bộ 86

### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 88

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc 90
2. Báo cáo kiểm toán độc lập 92
3. Bảng cân đối kế toán 94
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 97
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 98
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính 100



# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

## Kính gửi: Quý Cổ đông

Năm 2021 – một năm với nhiều biến động đối với môi trường kinh doanh toàn cầu đã khép lại. Trong bối cảnh kinh tế xã hội thế giới đầy biến động và khó khăn thách thức do tác động của dịch Covid-19, kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài vùng chịu ảnh hưởng. Đội ngũ Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, dưới sự chỉ đạo đồng hành của Hội đồng quản trị, đã có những nỗ lực vượt bậc và đạt được kết quả tốt không chỉ vượt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đề ra mà còn gia tăng niềm tin yêu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm Mộc Châu Milk trên khắp lãnh thổ Việt Nam.

Trong năm vừa qua, mặc dù ngành dịch vụ và tiêu dùng phải đóng cửa do đại dịch nhưng Công ty đã nỗ lực để duy trì tăng trưởng doanh thu. Doanh thu thuần đạt 2.926 tỷ đồng, tăng hơn 3,6% và lợi nhuận sau thuế đạt 319,1 tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2020. Trong năm 2021, Mộc Châu Milk tiếp tục nâng cao chất lượng sữa nguyên liệu, củng cố hệ thống phân phối bán hàng, linh động trong việc điều phối kế hoạch sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa và tập trung thực hiện các dự án đầu tư phát triển giai đoạn 2020-2024.

Nhân dịp năm mới 2022, thay mặt Hội đồng quản trị Mộc Châu Milk, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Điều hành và toàn thể các cấp quản lý, nhân viên đã nỗ lực, cống hiến trong năm 2021 và Quý khách hàng, đối tác, cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ, hợp tác và đồng hành với Công ty. Tôi xin chúc tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể nhân viên sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

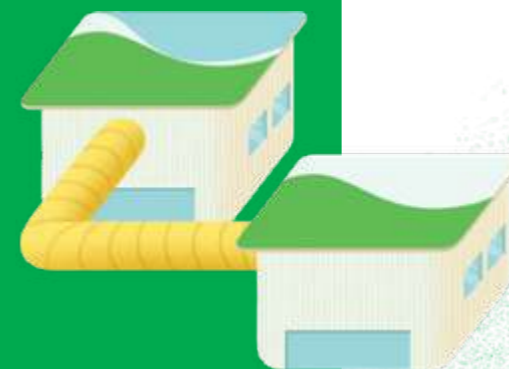
Sơn La, ngày 24 tháng 3 năm 2022  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**MAI KIỀU LIÊN**

# I THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát	10
2. Quá trình hình thành và phát triển	12
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
4. Các sản phẩm của Mộc Châu Milk	18
5. Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý cốt lõi	24
6. Sự kiện tiêu biểu	26
7. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	28
8. Định hướng phát triển	38
9. Các rủi ro	40



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**TÊN GIAO DỊCH:**  
Công ty CP Giống Bò sữa Mộc Châu

**TÊN VIẾT TẮT:**  
MocChau Milk

**TÊN TIẾNG ANH:**  
MocChau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company

**GIẤY PHÉP ĐĂNG KÍ KINH DOANH VÀ MST: 5500154060**

do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 28 tháng 5 năm 2021.

**MÃ CỔ PHIẾU: MCM**

Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 713/QĐ-SGDHN ngày 10/12/2020.

**VỐN ĐIỀU LỆ: 1.100.000.000.000 đồng**

**SỐ ĐIỆN THOẠI: 0212 3866 065**

**FAX: 02123 866184**

**EMAIL:**  
[mocchaumilk@mcmilk.com.vn](mailto:mocchaumilk@mcmilk.com.vn)

**WEBSITE:**  
[www.mcmilk.com.vn](http://www.mcmilk.com.vn)

**ĐỊA CHỈ:**  
Thị trấn Nông trường Mộc Châu,  
Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La



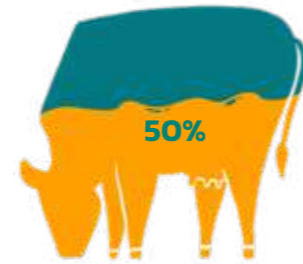
## 2 | QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty CP Giống Bò sữa Mộc Châu, tiền thân là Nông trường Mộc Châu, được thành lập ngày 08/04/1958, là đơn vị đầu tiên khai mở ra ngành chăn nuôi và sản xuất sữa công nghiệp tại Việt Nam.

Cao nguyên Mộc Châu nằm cách thủ đô Hà Nội gần 200km về phía Tây Bắc, được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ. Theo nhiều chuyên gia chăn nuôi đánh giá: cùng với Đà Lạt, Mộc Châu là vùng đất hiếm hoi tại Việt Nam có khí hậu ôn đới, là nơi phù hợp nhất để có thể phát triển đàn bò sữa quy mô lớn.

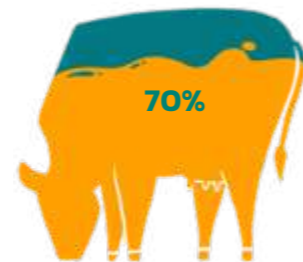
Với khí hậu lý tưởng như vậy, đàn bò giảm thiểu quá trình thải nhiệt do nhiệt độ tăng cao, giúp tăng khả năng sinh sản và cho sữa ở bò. Trong môi trường ôn đới ở Mộc Châu, bò chỉ sử dụng khoảng 50% lượng thức ăn cho các hoạt động của cơ thể, còn lại là để nuôi thai và sản xuất sữa, trong khi con số này ở bò nhiệt đới là 75%.

### Bò ở vùng nhiệt đới



- Các hoạt động cơ thể
- Nuôi thai & sản xuất sữa

### Bò ở Mộc Châu



- Các hoạt động cơ thể
- Nuôi thai & sản xuất sữa



**CAO NGUYÊN MỘC CHÂU NẴM CÁCH THỦ ĐÔ HÀ NỘI GẦN 200KM VỀ PHÍA TÂY BẮC, ĐƯỢC THIÊN NHIÊN ƯU ĐÃI BAN TẶNG ĐẤT ĐAI MÀU MỠ, KHÍ HẬU QUANH NĂM TRONG LÀNH MÁT MẼ.**

**THEO NHIỀU CHUYÊN GIA CHĂN NUÔI ĐÁNH GIÁ: CÙNG VỚI ĐÀ LẠT, MỘC CHÂU LÀ VÙNG ĐẤT HIẾM HOI TẠI VIỆT NAM CÓ KHÍ HẬU ÔN ĐỚI, LÀ NƠI PHÙ HỢP NHẤT ĐỂ CÓ THỂ PHÁT TRIỂN ĐÀN BÒ SỮA QUY MÔ LỚN.**

## CHẶNG ĐƯỜNG MỘC CHÂU MILK

**1958****MỘC CHÂU MILK RA ĐỜI**

08/01/1958 - Nông trường Quân đội Mộc Châu được thành lập với nhiệm vụ:

- Chăn nuôi bò sữa.
- Cung cấp con giống bò sữa.
- Sản xuất chế biến các sản phẩm từ sữa.
- Sản xuất thức ăn chăn nuôi.

**1974 - 1976****MÓN QUÀ TỪ NHÂN DÂN CUBA**

Chủ tịch Fidel Castro tặng Mộc Châu **884 con bò** và giúp xây dựng **10 trại bò, 01 trại bê** và một số trại vắt sữa.

**1983 - 1985****PHÁT TRIỂN VƯỢT TRỘI**

Phát triển vượt trội đỉnh điểm đạt **2.800 con bò** và sản xuất **3.200 tấn sữa**.

**1989 - 1990****QUYẾT ĐỊNH "VƯỢT RÀO"**

Chính sách khoán bò sữa về từng hộ dân đã thành công với nhiều kết quả vượt trội, mô hình khoán hộ được nhân rộng, đàn bò tăng mạnh về số lượng và chất lượng.

**2001****QUỸ BẢO HIỂM VẬT NUÔI**

Thực hiện quỹ Bảo hiểm vật nuôi giúp người nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, tăng thêm đàn bò và mở rộng quy mô.

**2003****NHÀ MÁY UHT ĐẦU TIÊN**

Xây dựng nhà máy UHT đầu tiên.

**2005****CHUYỂN ĐỔI SANG CÔNG TY CỔ PHẦN**

Bắt đầu chuyển đổi mô hình quản lý từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

**2010 - 2014****TRUNG TÂM GIỐNG SỐ 1, 2, 3**

**2010:** Khánh thành Trung tâm giống số 1 - **Quy mô 500 con**  
**2012:** Khánh thành Trung tâm giống số 2 - **Quy mô 1.000 con**  
**2014:** Khánh thành Trung tâm giống số 3 - **Quy mô 500 con.**

**2013****KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY TMR**

Khánh thành **Nhà máy TMR đầu tiên ở Việt Nam** đảm bảo nguồn thức ăn cho bò.

**2017****TÁI ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU**

Năm 2017, Mộc Châu Milk tập trung tái định vị thương hiệu vươn tầm thương hiệu quốc gia, phát triển mạnh mẽ trên nền tảng lâu đời của mình.

**2019****HỢP TÁC MỘC CHÂU - VINAMILK**

Ngày 19/12/2019, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã công bố thông tin sở hữu 75% vốn điều lệ của GTNfoods, đồng nghĩa với việc Mộc Châu Milk chính thức trở thành một đơn vị thành viên của Vinamilk.

**2020****NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SÀN UPCOM**

Tháng 12/2020, Mộc Châu Milk chính thức niêm yết trên sàn UPCOM với mã chứng khoán MCM. Cũng trong năm này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phần trong năm 2020 để tăng vốn điều lệ.

**2021**

Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh cốt lõi của chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững, bắt đầu thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao, đầu tư dây chuyền sản xuất sữa nước, nâng cấp trang trại bò sữa, mang đến những sản phẩm tốt cho sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống tại các gia đình Việt.





# 3 | NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Chăn nuôi bò sữa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến sữa bò.

## CHI NHÁNH

Công ty có chi nhánh trực thuộc với hoạt động kinh doanh chính là bán và giới thiệu sản phẩm: Chi nhánh Hà Nội: Số 29 Cát Linh – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội.

## CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. **CHẾ BIẾN SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SỮA**
2. **CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC**
3. **BÁN BUÔN THỨC ĂN GIA SÚC VÀ NGUYÊN LIỆU LÀM THỨC ĂN GIA SÚC**
4. **BÁN BUÔN, BÁN LẺ SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SỮA VÀ THỊT**
5. **BÁN BUÔN, BÁN LẺ HÓA CHẤT TẨY RỬA MÁY MÓC**
6. **BÁN BUÔN THUỐC THÚ Y**
7. **BÁN BUÔN MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG MÁY NÔNG NGHIỆP**
8. **SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG GIỐNG BÒ**
9. **BÁN LẺ VẬT TƯ THÚ Y VÀ THUỐC THÚ Y**
10. **SẢN XUẤT PHÂN VI SINH**
11. **CHĂN NUÔI BÒ SỮA, BÒ THỊT**

## ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

ĐỘ CAO  
**1005m**  
Khí hậu ôn đới



NHIỆT ĐỘ  
**9 - 24°C**  
Khí hậu ôn đới

ĐỘ ẨM  
**> 60%**

DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP  
PHỤC VỤ CHĂN NUÔI  
**4.000ha**



## SẢN XUẤT SỮA

CÔNG SUẤT ĐẠT  
**~ 200 tấn sữa/ngày**



ĐÀN BÒ MỘC CHÂU MILK  
**27.138 con**

**01**  
NHÀ MÁY CHẾ BIẾN VÀ ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM SỮA  
Tiêu chuẩn: 9001:2008  
HACCP 2008



## CƠ CẤU SẢN PHẨM

UHT  
SỮA CHUA ĂN  
SỮA CHUA UỐNG  
SỮA THANH TRÙNG  
KHÁC



**100%**  
TỪ SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT

Tiêu chuẩn:  
TCVN ISO 2200:2007  
ISO 22000:2005

## CHĂN NUÔI



QUY MÔ TRUNG BÌNH ĐÀN BÒ  
CỦA 1 HỘ DẪN  
**45 con**

SẢN LƯỢNG SỮA TRUNG BÌNH CỦA  
1 CON BÒ ĐANG VẮT SỮA  
**26 lít/ngày**



Cao nguyên Mộc Châu nằm cách thủ đô Hà Nội gần 200km về phía Tây Bắc, được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ. Theo nhiều chuyên gia chăn nuôi đánh giá, cùng với Đà Lạt, Mộc Châu là vùng đất hiếm hoi tại Việt Nam có khí hậu ôn đới, phù hợp nhất để phát triển đàn bò sữa quy mô lớn.

Không chỉ có vùng thảo nguyên xanh với những đồi cỏ xanh mướt, khi nhắc đến vùng đất Mộc Châu còn phải kể đến những nông trại bò sữa có quy mô lớn được vận hành theo quy chuẩn quốc tế, với sự tận tụy chăm chỉ của những người nông dân chăn bò nơi đây. Từ năm 1987 – 1988, khi chuyển đổi từ mô hình chăn nuôi tập trung sang mô hình khoán hộ đến người chăn nuôi bò sữa, đàn bò của Mộc Châu Milk đã phát triển không ngừng, đến nay đã đạt hơn 27.138 con, năng suất bình quân đạt ~26 lít sữa/con/ngày. Toàn bộ sữa vắt ra từ đàn bò được Mộc Châu Milk kiểm nghiệm, thu mua tại 21 trung tâm thu mua sữa trên toàn khu vực chăn nuôi và đi thẳng về nhà máy sản xuất đóng gói, cho ra những sản phẩm sữa tươi sạch Mộc Châu Milk nay đã trở thành sản phẩm quen thuộc với người tiêu dùng cả nước.

# 4 | CÁC SẢN PHẨM CỦA MỘC CHÂU MILK

## SỮA TƯƠI THANH TRÙNG

1. Sữa tươi thanh trùng có đường hộp giấy 250/450/900ml
2. Sữa tươi thanh trùng không đường hộp giấy 250/450/900ml
3. Sữa tươi thanh trùng ít béo chai nhựa

## SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG

1. Sữa tươi tiệt trùng có đường
2. Sữa tươi tiệt trùng ít đường
3. Sữa tươi tiệt trùng không đường
4. Sữa tươi tiệt trùng dâu
5. Sữa tươi tiệt trùng hương dừa
6. Sữa tươi tiệt trùng hương cam
7. Sữa tươi tiệt trùng MC-Colos
8. Sữa tươi tiệt trùng socola

## SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG

9. Sữa tươi tiệt trùng có đường - Fino
10. Sữa tươi tiệt trùng không đường - Fino

## SỮA CHUA UỐNG

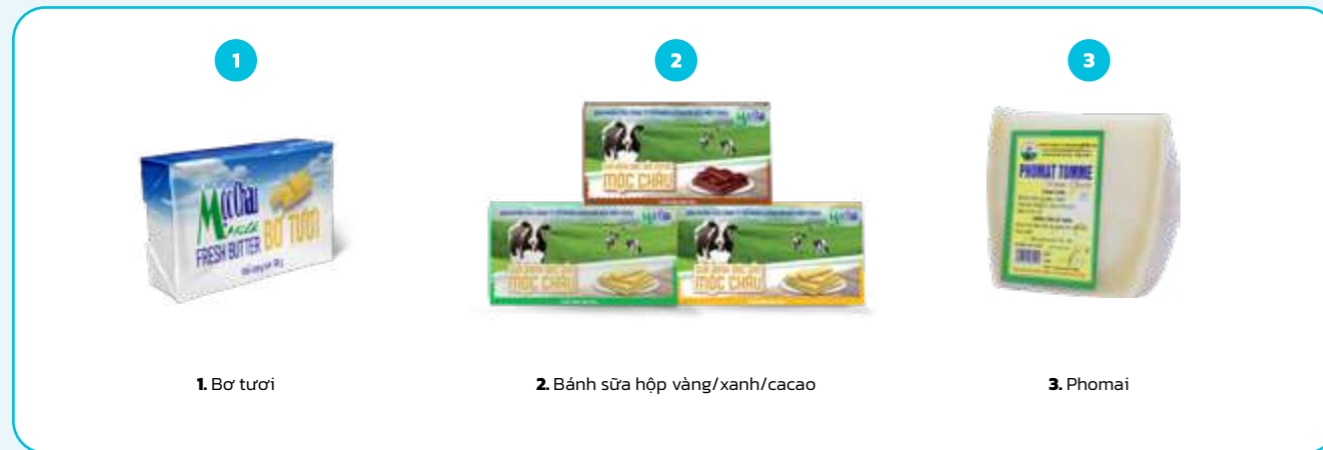
1. Sữa chua uống Yomocha vị cam 110ml/170ml
2. Sữa chua uống Yomocha vị dâu 110ml/170ml
3. Bộ 3 Sữa chua uống MCKidz

## SỮA CHUA ĂN

1. Sữa chua ăn có đường
2. Sữa chua ăn không đường
3. Sữa chua ăn nha đam
4. Sữa chua ăn trái cây
5. Sữa chua ăn bổ sung sữa non MC-Colos
6. Sữa chua ăn thạch dừa
7. Sữa chua ăn có đường MCKool
8. Sữa chua ăn trân châu đường đen

## 4 | CÁC SẢN PHẨM CỦA MỘC CHÂU MILK

### CÁC SẢN PHẨM KHÁC TỪ SỮA



## NĂNG LƯỢNG KHỎE ĐẸP VỊ NGON MÁT LÀNH



## MC Colos Tăng cường đề kháng, miễn dịch tự nhiên



# CHUỖ GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ KHÉP KÍN CỦA MỘC CHÂU MILK

Cơ sở hạ tầng vắt sữa tự động tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng công nghệ De Laval. Bò được vắt sữa 2 lần/ngày.

**15 điểm thu mua sữa** đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Sữa được lập tức bảo quản lạnh để đưa tới nhà máy sản xuất.

Sữa được chuyển về 2 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc.



Sữa được chuyển về 2 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc.

MCM liên kết với các hộ nông dân trồng ngô và cỏ, chủ động nguồn thức ăn tại chỗ cho đàn bò.

Nguyên liệu thức ăn được thu hoạch từ nông dân và các nông trường, sau đó ủ ướp tập trung theo công nghệ hiện đại của Hàn Quốc.

Thức ăn sau đó được chế biến tại các Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp theo công nghệ TMR - HQ với công suất 150 tấn/ngày mỗi nhà máy.

Sản phẩm sữa sau khi đi qua các bước kiểm định chất lượng, sẽ được phân phối tới người tiêu dùng thuộc các tỉnh thành trên **cả nước**.

**3 trung tâm bò giống lớn**  
Đàn bò 27.138 con có nguồn gốc Mỹ, Canada, Israel,... thuần chủng 100%, MCM sử dụng tinh ngoại phân định để nhân giống, giúp nâng tỷ lệ bê cái lên đến 87%.

**600 hộ chăn nuôi** vận hành theo mô hình khoán hộ. MCM hỗ trợ đất chăn nuôi, công nghệ, kỹ thuật, trang thiết bị chuồng trại hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Hộ chăn nuôi cam kết với MCM về quy trình chăn nuôi tiêu chuẩn VIETGAP, sản lượng và chất lượng sữa với quy mô hơn 2.000 con, cung cấp toàn bộ bò giống cho hệ thống trang trại.

## THỊ TRƯỜNG

Tây Bắc

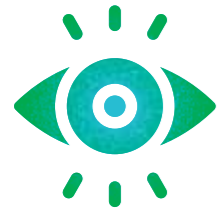
Đông Bắc

Đồng bằng sông Hồng

Hà Nội và các thành phố lân cận

Trung Bắc

## 5 | TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ CỐT LÕI



### TẦM NHÌN

Mang khát vọng chiếm lĩnh thị trường sữa Việt, bằng tình yêu và tâm huyết với quê hương, bằng sự đầu tư nghiêm túc và chiến lược bài bản, Mộc Châu Milk phấn đấu trở thành thương hiệu số 1 tại Việt Nam, được nhà nhà tin dùng, người người ưa chuộng.



### SỨ MỆNH

Mộc Châu Milk đã và đang trao những sản phẩm chất lượng nhất, thơm ngon tươi sạch nhất của quê hương Mộc châu – Sơn La đến tận tay con người Việt Nam. Với thông điệp “Thảo nguyên xanh – Sữa mát lành”, Mộc Châu Milk đang góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thể chất và trí tuệ Việt Nam.

### TRIẾT LÝ CỐT LÕI

#### 1. Nguyên chất sữa tươi

Mộc Châu Milk tự hào với các sản phẩm được sản xuất 100% từ nguồn sữa tươi của quê hương Mộc Châu – Sơn La an toàn, tin cậy và giàu dinh dưỡng.

#### 2. Niềm tin

Mộc Châu Milk được xây dựng và phát triển bằng niềm tin về chất lượng của người tiêu dùng và sự nghiêm túc, chân thành với đối tác.

#### 3. Phát triển bền vững

Từng bước phát triển của Mộc Châu Milk luôn có sự hoạch định và đầu tư tối ưu nhất nhằm đảm bảo lợi ích và tầm vóc của doanh nghiệp.

#### 4. Văn hóa

Tự hào văn hóa doanh nghiệp, văn hóa quê hương, các sản phẩm Mộc Châu Milk là sự gắn kết tinh hoa giữa người nông dân – doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam.

#### 5. Truyền thống, sáng tạo, đổi mới, hiện đại

Mộc Châu Milk không ngừng học hỏi, gạn đục khơi trong để chắt lọc tinh túy, tiếp cận KHCN hiện đại nhằm cho ra đời những sản phẩm chất lượng, an toàn, thiên nhiên nhất.

#### 6. Thân thiện với môi trường

Từng bước phát triển của Mộc Châu Milk luôn có sự hoạch định và đầu tư tối ưu nhất nhằm đảm bảo lợi ích và tầm vóc của doanh nghiệp.



**VỚI THÔNG ĐIỆP  
“THẢO NGUYÊN XANH –  
SỮA MÁT LÀNH”, MỘC CHÂU  
MILK ĐANG GÓP PHẦN NÂNG  
CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG,  
THỂ CHẤT VÀ TRÍ TUỆ VIỆT NAM.**



## 6 | SỰ KIỆN TIÊU BIỂU



### 1/4/2021

**Thay đổi đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty:** Ngày 1/4/2021, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 102/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho Công ty thay đổi đăng ký giao dịch số lượng cổ phiếu từ 66,8 triệu cổ phiếu lên 110 triệu cổ phiếu.

### 09/4/2021

Công ty đã nhận được Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cho Dự án mở rộng quy mô trung tâm giống bò sữa Mộc Châu.

### 29/9/2021

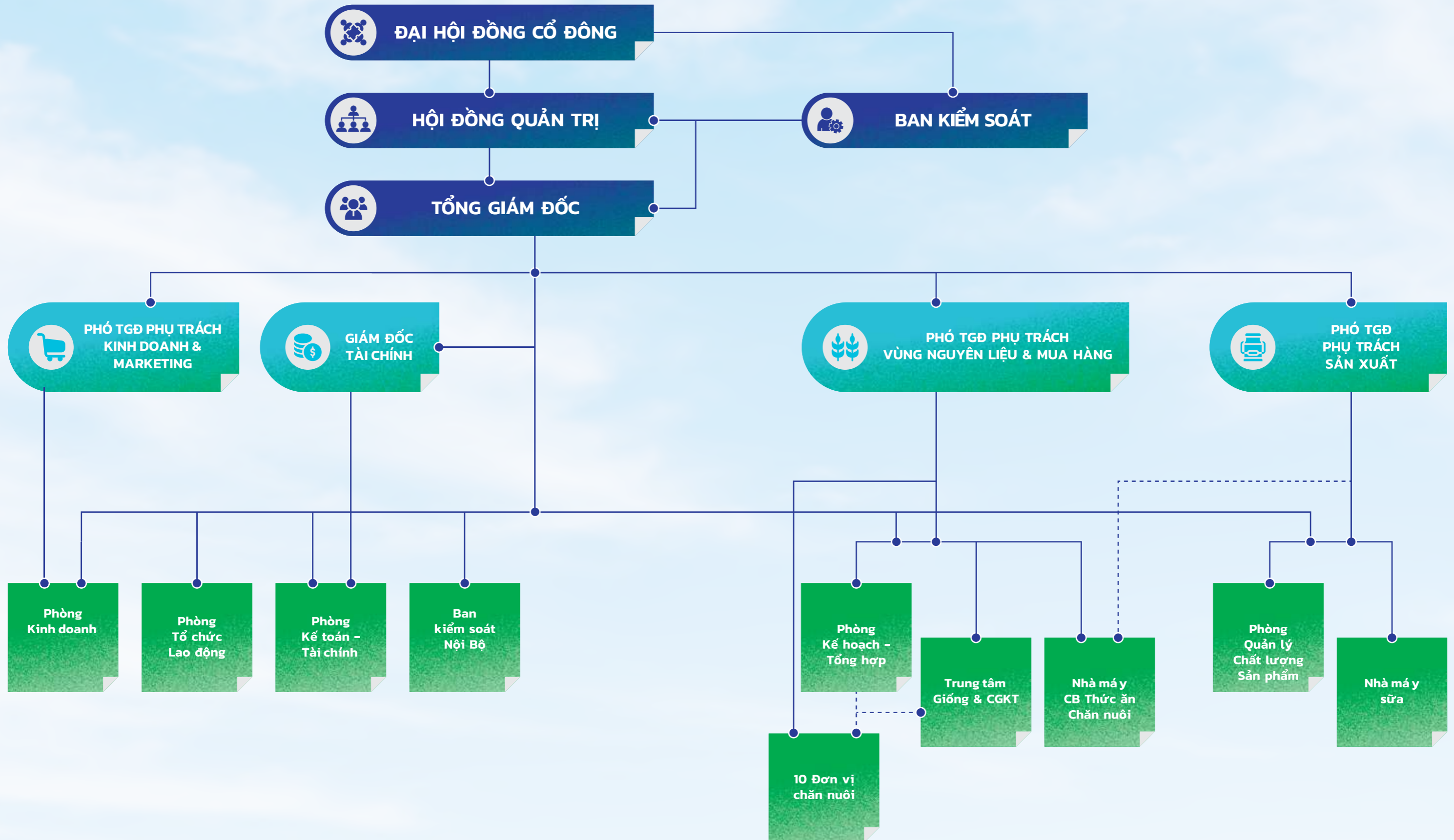
Công ty đã có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu.

## Sữa tươi thanh trùng mộc châu milk

# 100% từ sữa bò tươi nguyên chất



## 7 | MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 5 THÀNH VIÊN



### BÀ MAI KIỀU LIÊN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Chứng chỉ Quản lý Kinh tế, Đại học Kỹ sư Kinh tế Leningrad, Liên bang Nga.
- Chứng chỉ Quản lý Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia, Việt Nam.
- Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga.
- Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty.

#### KINH NGHIỆM

- Bà có gần 30 năm kinh nghiệm trong vai trò Tổng Giám đốc Vinamilk (từ 1992 đến nay), lãnh đạo Vinamilk qua nhiều thời kỳ. Trong suốt quá trình đó, bà đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế như Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (2006); Huân chương lao động Hạng Nhất do Nhà nước trao tặng (2006); 4 lần được Forbes bình chọn là Một trong 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất Châu Á (2012 - 2015); giải thưởng Nhà quản trị doanh nghiệp xuất sắc (2014) do Corporate Governance Asia bình chọn; giải thưởng Nikkei, giải thưởng New Zealand Asia cho những đóng góp của bà; giải thưởng "Thành tựu trọn đời" do Forbes lần đầu vinh danh (2018).
- Trước đó, bà có hơn 8 năm công tác (1984 - 1992) với vị trí Phó Tổng Giám đốc Vinamilk, phụ trách lĩnh vực kinh tế.
- Từ năm 1976 đến năm 1983, bà trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy và trở thành Phó Giám đốc Kỹ thuật - nhà máy sữa Thống Nhất năm 1982.

#### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa.
- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Chủ tịch HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhuang Co, Ltd.
- Thành viên HĐQT, Miraka Holdings Limited.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần GTNfoods (GTN).
- Chủ tịch HĐQT, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico).
- Chủ tịch HĐQT, Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.



### ÔNG PHẠM HẢI NAM

Thành viên Hội đồng quản trị  
Tổng Giám đốc

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư chăn nuôi.

#### KINH NGHIỆM

- Ông Nam vào làm việc tại Mộc Châu Milk từ Tháng 10/1992, có gần 30 năm làm việc trong ngành sữa, từng trải qua nhiều bộ phận và vị trí khác nhau của công ty: Kỹ sư chăn nuôi (Phòng Sản xuất kinh doanh), Trưởng phòng sản xuất kinh doanh, Phó Giám đốc Trung tâm Giống và chuyển giao kỹ thuật; Giám đốc Trung tâm Giống và chuyển giao kỹ thuật, Phó Tổng Giám đốc công ty.
- Kể từ Tháng 2/2020, Ông Nam chính thức được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám Đốc của Mộc Châu Milk.





## ÔNG TRỊNH QUỐC DŨNG

Thành viên Hội đồng quản trị

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư Năng lượng và tự động hóa, Đại học Bách khoa Odessa, Liên Xô cũ (năm 1985).

### KINH NGHIỆM

- Từ tháng 2 năm 2020, ông được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của GTNfoods.
- Từ năm 2014 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Phát triển vùng nguyên liệu của Vinamilk.
- Trong 10 năm tại Vinamilk (2005 – 2014), ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc tại các nhà máy khác nhau của Vinamilk, như Nhà máy sữa Nghệ An, Nhà máy sữa Việt Nam.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, ông làm Giám đốc Trung tâm tư vấn dịch vụ đầu tư công nghiệp Điện trong 6 năm (1998 – 2005).
- Từ năm 1987 đến năm 1998, ông từng công tác ở các vị trí khác nhau tại các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước, tiêu biểu: Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, Sở Khoa học Công nghệ Môi trường Nghệ Tĩnh (nay là Nghệ An và Hà Tĩnh).

### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

- Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam (I).
- Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh (I).
- Thành viên HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co, Ltd.
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần GTNfoods (GTN).
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico).
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty Chè Việt Nam.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật.



## ÔNG NGUYỄN QUANG TRÍ

Thành viên Hội đồng quản trị

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh: Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan.
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh: Đại học Queensland, Australia.
- Kỹ sư Hóa học & Thực phẩm: Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh.

### KINH NGHIỆM

- Từ tháng 7/2021 đến nay, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Marketing tại Công ty sữa Việt Nam (Vinamilk).
- 2019 – 6/2021: Giám đốc Marketing tại Công ty cổ phần Masan Meat Life.
- 2016 – 2019: Chủ doanh nghiệp tư nhân Shipwright Inn.
- 2014 – 2016: ông giữ vị trí Giám đốc Marketing tại Công ty cổ phần Masan Nutri-Science.
- 2009 – 2014: ông giữ vị trí Giám đốc Marketing ngành hàng tại Công ty cổ phần Sữa Việt Nam.
- 2007 – 2009: ông giữ vị trí Giám đốc Marketing tại Công ty thực phẩm Masan.
- 2005 – 2007: ông giữ vị trí Trưởng phòng Marketing ngành hàng tại Công ty Sữa Cô gái Hà Lan.
- Trước đó, từ năm 2000 đến năm 2004, ông giữ vị trí Trợ lý nhân hiệu tại Công ty Procter & Gamble tại Singapore và Việt Nam.

### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

- Giám đốc Điều hành Marketing CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk)



## ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư Hóa thực phẩm.

### KINH NGHIỆM

- Ông Tuấn có hơn 23 năm kinh nghiệm làm việc tại nhà máy sữa. Ông đã làm việc ở nhiều bộ phận và các vị trí khác nhau của nhà máy: Ban KCS, Kỹ thuật xử lý chế biến sữa, Trưởng ban công nghệ, Xưởng phó Xưởng UHT, Trưởng ban ISO, Phó Giám đốc nhà máy sữa, Giám đốc nhà máy sữa của Mộc Châu Milk.

### CHỨC VỤ CÔNG TÁC HIỆN NAY

- Thành viên HĐQT, Giám đốc nhà máy, Trưởng ban công nghệ.

# BAN KIỂM SOÁT

## 3 THÀNH VIÊN



### ÔNG TRẦN NGỌC DUY

Trưởng Ban kiểm soát

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế.

#### KINH NGHIỆM

- Từ năm 2016 đến nay : Trưởng ban kiểm soát hệ thống – Phòng Kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.
- 2015 – 2016 : Trưởng ban Điều phối dự án – Phòng Hoạch định chiến lược, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.
- 2011 – 2015 : Trưởng ban Tài chính dự án – Khối Dự án, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.
- 2011 – 2013 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sữa Dielac (100% vốn của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam).
- 2006 – 2011 : Chuyên viên kế toán giá thành tại Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.

#### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

- Trưởng ban kiểm soát hệ thống – Phòng Kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro của Vinamilk.

### ÔNG TRỊNH CÔNG SƠN

Thành viên Ban kiểm soát

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh tế, chứng chỉ Kiểm toán viên.

#### KINH NGHIỆM

- Từ 16/02/2020 đến nay : Trưởng ban Kế toán Tổng hợp và BCTC Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- Từ 2017 – 15/02/2020 : Trưởng ban Kế toán Tổng hợp và BCTC Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.
- Từ năm 2014 – 2017 : Trưởng nhóm kiểm toán công ty TNHH PwC (Việt Nam).

#### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

- Trưởng ban Kế toán Tổng hợp và BCTC Vinamilk.

### ÔNG PHẠM QUANG THÙY

Thành viên Ban kiểm soát

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh tế.

#### KINH NGHIỆM

- Ông Thùy làm việc tại Mộc Châu Milk từ năm 2010 – nay. Ông là một trong những thành viên hoạt động chủ chốt của Văn phòng Đảng ủy công ty, hiện tại ông là Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Mộc Châu Milk. Với nhiều năm kinh trong ngành chế biến, đặc biệt chế biến thức ăn chăn nuôi, ông hiện được bổ nhiệm làm Giám đốc nhà máy thức ăn chăn nuôi. Trước khi đến với Mộc Châu Milk, ông Thùy đã có 26 năm làm việc tại Công ty chè Mộc Châu.

#### CHỨC VỤ HIỆN TẠI

- Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Nhà máy Chế biến Thức ăn Chăn nuôi, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy của Mộc Châu Milk.

### ÔNG NGUYỄN ANH TÚ

Kế toán trưởng

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh tế.

#### KINH NGHIỆM

- Ông Tú có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán. Vào làm việc tại Phòng kế toán MCM từ T9/2000, Ông Tú từng đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau của phòng. Hiện tại, ông Tú giữ chức vụ Kế toán trưởng.
- T4/2007-T2/2020: Ông có tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty

# BAN ĐIỀU HÀNH

## 4 THÀNH VIÊN



### ÔNG ĐẶNG ĐỨC NAM

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Marketing – Đại học Kinh tế Quốc dân.

#### KINH NGHIỆM

- Ông Nam có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Vinamilk, đảm nhiệm các vị trí trong khối Kinh doanh tại Vinamilk.
- T5/2021, ông Nam được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc kinh doanh tại Mộc Châu Milk
- T2/2022, ông Nam được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing, kiêm Giám đốc kinh doanh tại Mộc Châu Milk.

### ÔNG TRẦN MẠNH THẮNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư hóa thực phẩm chuyên ngành sữa, Thạc sỹ công nghệ sinh học.

#### KINH NGHIỆM

- Trước khi gia nhập Mộc Châu Milk, ông Thắng có hơn 24 năm kinh nghiệm làm việc tại Vinamilk, tham gia vào vị trí quản đốc sản xuất các nhà máy sữa của Vinamilk: Nhà máy sữa Hà Nội, nhà máy sữa Tiên Sơn, ông đã từng giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy sữa Angkormilk thuộc Công ty cổ phần sữa Angkormilk – là thành viên của Công ty cổ phần sữa Việt Nam.
- Kể từ T2/2020, ông Thắng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất của Mộc Châu Milk.

#### CHỨC VỤ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

- Quản đốc sản xuất tại Nhà máy sữa Tiên Sơn – Vinamilk.

### ÔNG NGUYỄN SỸ QUANG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư chăn nuôi – thú y.

#### KINH NGHIỆM

- Ông Quang vào làm việc tại Mộc Châu Milk từ năm 1995. Sau khi có 5 năm kinh nghiệm làm cán bộ kỹ thuật, ông bắt đầu làm việc tại Phòng sản xuất kinh doanh kể từ năm 2001. Trong quá trình làm việc, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau từ cán bộ phòng lên phó phòng, Phó giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm phụ trách thị trường, Quyền giám đốc kênh GT. Hiện tại, ông Quang giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng.

#### CHỨC VỤ CÔNG TÁC HIỆN NAY

- Phó tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Sản xuất Kinh doanh.

### ÔNG LÊ HUY BÍCH

Giám đốc Tài chính

#### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân, Chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại Thương (năm 2011).
- Thạc Sỹ, Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Rennes, Pháp (năm 2014).
- Thạc Sỹ, Chuyên ngành Tài chính, Đại học Rennes 1, Pháp (năm 2016).

#### KINH NGHIỆM

- Từ tháng 1 năm 2020, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Tài chính của Mộc Châu Milk.
- Từ tháng 1 năm 2020, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính tại GTNfoods và Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam.
- Từ năm 2016 tới nay, tại Vinamilk, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau trong bộ phận Tài Chính.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, ông đã có kinh nghiệm Kiểm toán tại Công ty TNHH PwC Việt Nam.

## 8 | ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Công ty có kế hoạch đầu tư thêm dây chuyền sản xuất sản phẩm sữa tươi hiện đại tại Nhà máy sữa Mộc Châu, mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 6.000 con (bao gồm nâng cấp trang trại hiện hữu lên 2.000 con và đầu tư trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái). Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

Bên cạnh đó, Công ty đã cùng với Vinamilk xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò, Công ty định hướng phát triển các hộ từ 527 lên 700 hộ, đàn bò tăng từ 24.300 con lên 35.000 con. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái. Đồng thời, quy hoạch xây dựng một nhà máy chế biến sữa mới hiện đại trên cao nguyên Mộc Châu với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 1.600 tỷ đồng.

Các hoạch định chiến lược này được kỳ vọng sẽ tối đa hóa tiềm năng của Mộc Châu Milk cũng như của cao nguyên Mộc Châu, Sơn La về chăn nuôi bò sữa, từ đó, hình thành vùng nguyên liệu sữa chuẩn quốc tế, mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm chất lượng.

MỞ RỘNG QUY MÔ  
CÁC TRANG TRẠI HIỆN HỮU

 **6000** con  
1600 con

KẾT HỢP  
**NÔNG NGHIỆP &  
DU LỊCH SINH THÁI**

 XÂY DỰNG  
**NHÀ MÁY  
CHẾ BIẾN SỮA MỚI**

ĐƯA **MỘC CHÂU** THÀNH  
**THỦ PHỦ BÒ SỮA**  
★ CÔNG NGHỆ CAO ★



## 9 | CÁC RỦI RO



### RỦI RO VỀ THIÊN TAI, THỜI TIẾT

Mộc Châu là một trong những vùng đất được thiên nhiên ưu ái, khí hậu ôn đới phù hợp để phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát triển đàn bò sữa, tuy nhiên, hiện tượng biến đổi khí hậu khiến thời tiết ngày càng khắc nghiệt cũng phần nào ảnh hưởng đến vật nuôi và cây trồng tại đây.



### RỦI RO VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Sản phẩm sữa mang lại sức khỏe tốt cho người tiêu dùng. Do đó, chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn mà doanh nghiệp luôn duy trì và cam kết với trách nhiệm cao nhất cho người tiêu dùng. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, Công ty luôn sử dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến trên thế giới, áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại và kiểm soát chất lượng chặt chẽ nhất. Công ty đã đạt được Chứng chỉ ISO 2000 về Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Mục tiêu là giảm thiểu tối đa rủi ro về chất lượng sản phẩm có thể gặp phải.



### RỦI RO CẠNH TRANH TRONG NGÀNH

Công ty đang phải chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các công ty sữa trong ngành trong nước và các thương hiệu quốc tế. Đặc biệt là khi các hiệp định thương mại song phương và đa phương đã có hiệu lực hoặc có hiệu lực trong thời gian tới cũng sẽ làm cho các sản phẩm sữa nhập khẩu có giá thành thấp hơn và họ sẽ có lợi thế cạnh tranh lớn hơn. Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, "làn sóng" sữa từ EU sẽ tràn vào Việt Nam gây ra một sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp nội địa. Dù EU xóa bỏ toàn bộ thuế quan lên các sản phẩm sữa của Việt Nam, nhưng các doanh nghiệp sữa của Việt Nam gần như không được hưởng lợi gì do EU vẫn chưa cấp phép nhập khẩu sữa có xuất xứ từ Việt Nam.

Quy mô của Công ty hiện nay cũng còn tương đối nhỏ nên áp lực về cạnh tranh sẽ rất lớn. Tuy nhiên, Công ty đã có kế hoạch đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu sữa tươi trong nước như đầu tư mới trang trại bò sữa công nghệ cao và đầu tư phát triển thương hiệu có hiệu quả để tạo sức mạnh và sức bật cho Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

## RỦI RO VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO



Nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là sữa tươi từ các trang trại bò sữa của Công ty và sữa tươi thu mua từ nông dân nuôi bò sữa. Do đó, rủi ro có thể phát sinh là chi phí của nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên do biến động của yếu tố kinh tế và lạm phát nói chung hoặc do nguồn thu mua sữa tươi trong nước không đáp ứng kịp nhu cầu tăng trưởng của thị trường dẫn đến thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất. Để giảm bớt các rủi ro này, Công ty đã có kế hoạch đầu tư mới trang trại bò sữa và hỗ trợ cho nông dân để phát triển đàn bò, nâng cao năng suất cho sữa và kiểm soát chi phí để hạ giá thành sữa. Đây luôn được xem là chiến lược dài hạn của Công ty.

## RỦI RO VỀ VIỆC THAY ĐỔI XU HƯỚNG TIÊU DÙNG

Thứ nhất, thị trường tăng tiêu thụ sữa thực vật. Được biết, sữa đậu nành và sữa lúa mạch được coi là lựa chọn thay thế tốt nhất cho sữa bò, nhờ hàm lượng protein cao.

Thứ hai, mức chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng nhanh của người tiêu dùng Việt Nam nói chung bắt đầu chững lại khi đã đáp ứng đủ các nhu cầu cơ bản. Thay vào đó, người tiêu dùng thường chuyển sang chi tiêu theo sở thích để thỏa mãn các nhu cầu cao hơn (như là ăn/uống bên ngoài) và chi tiêu cho các mặt hàng không thiết yếu nhằm mục đích chung là nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong khi nhu cầu sữa ở thị trường thành thị dường như đã bão hòa, tiêu thụ ở thị trường nông thôn lại biến động lớn do tăng phụ thuộc vào giá mặt hàng nông nghiệp, tùy vào mức thu nhập khả dụng tại thị trường này quyết định mức chi tiêu cho các sản phẩm tiêu dùng nhanh.



Đánh giá chung, SSI Research ước tính các xu hướng mang tính cấu trúc kể trên sẽ tiếp diễn, giúp tác động hơn nữa đến ngành sữa Việt Nam. Các sản phẩm tiêu thụ ngày càng tăng bao gồm sữa tươi, sữa chua (đặc biệt là sữa chua uống) và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao như phô mai, trong khi nhu cầu về sữa công thức tiêu chuẩn và sữa đặc có thể tiếp tục ảm đạm.

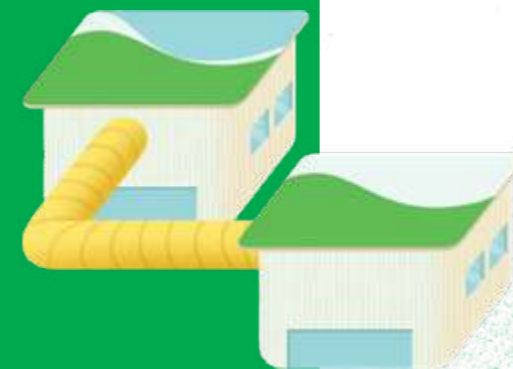
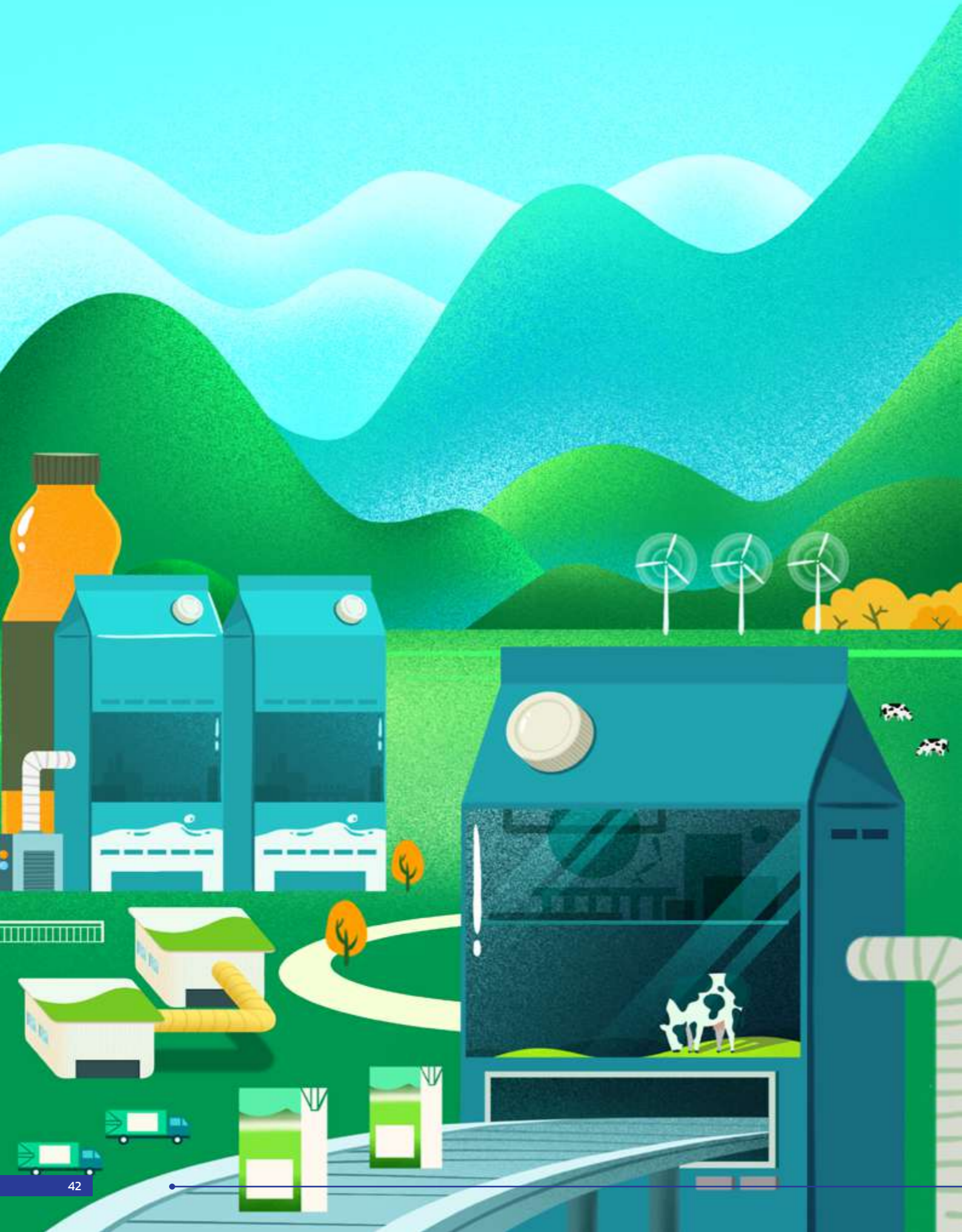
Với các rủi ro trong việc thay đổi xu hướng tiêu dùng, ban lãnh đạo Công ty đã linh hoạt ứng phó, thực hiện nghiên cứu thị trường một cách bài bản và xây dựng các chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong tương lai.



## II

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	44
2. Tổ chức và nhân sự	46
3. Tình hình tài chính	50
4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	54
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	56
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	60



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## 1.1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2021 ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2021	% TĂNG/(GIẢM)	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	2.926	3.066	(4,6%)	95,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	353,8	337,6	4,8%	104,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	319,1	318,5	0,2%	100,2%

## 1.2. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	THỰC HIỆN 2021	THỰC HIỆN 2020	% TĂNG/(GIẢM)
1	Doanh thu thuần	2.926	2.823	3,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	353,8	297,6	18,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	319,1	280,7	13,7%

Khi so sánh mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh tới các ngành hàng FMCG tại Việt Nam trong năm qua:

**NGÀNH SỮA ĐƯỢC COI LÀ THỊ TRƯỜNG CHỊU ẢNH HƯỞNG ÍT NHẤT**

Năm 2021, dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến tình hình xã hội và kinh tế tại Việt Nam. Nhìn chung, khi so sánh mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh tới các ngành hàng FMCG tại Việt Nam trong năm qua thì ngành sữa được coi là thị trường chịu ảnh hưởng ít nhất. Vì vậy, các doanh nghiệp ngành sữa cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong năm, nhiều đối thủ gia nhập thị trường đầu tư lớn mở rộng diện tích vùng cung cấp nguyên liệu, các hãng sữa vừa và nhỏ tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, liên tục tung các sản phẩm mới ra thị trường...

Trước tình hình cạnh tranh khốc liệt như vậy, Công ty tập trung các giải pháp kinh doanh tích cực, củng cố hệ thống và thích nghi với tình hình mới.

Kết quả hoạt động đáng ghi nhận trong năm 2021 công ty đã đạt được như sau:

### Doanh thu thuần

đạt 2.926 tỷ đồng, tăng 3,6% so với năm 2020 (2.823 tỷ đồng), hoàn thành 95,4% kế hoạch năm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt. Tổng doanh thu thuần bán hàng và doanh thu tài chính đạt 3.021 tỷ đồng.

### Lợi nhuận gộp

tương ứng cũng được cải thiện, đạt hơn 898 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,2% so với năm 2020.

### Quy mô đàn bò

Tại ngày 31/12/2021, số lượng đầu bò của Công ty là 27.138 con, so với kế hoạch 28.168 con đạt 96%, so với năm 2020 có 25.935 con đạt 105%.

### Lợi nhuận sau thuế

đạt 319,1 tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% so với năm 2020, hoàn thành 100,2% kế hoạch năm 2021 (318,5 tỷ đồng).

Với kết quả này cho thấy Mộc Châu Milk vẫn luôn bám sát chiến lược phát triển của Công ty, từng bước gạt hái những thành công trên con đường khẳng định vị thế tại thị trường sữa Việt.

## 2 | TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về các nhân sự Ban Điều hành đã được trình bày ở Phần 5 - Chương 1, mục Ban Tổng Giám đốc



**Ông PHẠM HẢI NAM**  
Thành viên Hội đồng Quản trị - TGD



**Ông ĐẶNG ĐỨC NAM**  
Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh và marketing kiêm Giám đốc kinh doanh



**Ông TRẦN MẠNH THẮNG**  
Phó Tổng giám đốc



**Ông NGUYỄN SỸ QUANG**  
Phó Tổng giám đốc



**Ông LÊ HUY BÍCH**  
Giám đốc tài chính



### 2.2. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2022

- 01. Ngày 07/01/2022, HĐQT Ban hành nghị quyết số 02/NQ/HĐQT/2022**

Bổ nhiệm chính thức ông Nguyễn Anh Tú từ Quyền Kế toán trưởng giữ chức vụ Kế toán trưởng.
- 02. Ngày 07/02/2022, HĐQT Ban hành nghị quyết số 13/NQ/HĐQT/2022**

Bổ nhiệm ông Đặng Đức Nam giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing, kiêm Giám đốc bán hàng.  
Miễn nhiệm ông Phạm Tuyên thôi chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing.





## 2.3. NHÂN SỰ

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động. Tính đến ngày 31/12/2021 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 802 người.

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
Trình độ đại học và trên đại học	103	20,32%
Cao đẳng, trung cấp, nghiệp vụ	269	33,54%
Công nhân lao động phổ thông	370	46,13%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>802</b>	<b>100,00%</b>



**CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC LÀ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ QUAN TRỌNG QUYẾT ĐỊNH SỰ PHÁT TRIỂN LÂU DÀI VÀ BỀN VỮNG**

## 2.4. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### 2.4.1. Chế độ làm việc

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ... theo đúng quy định của pháp luật lao động.

### Điều kiện làm việc

ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG GIÁN TIẾP	ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP
Công ty cải tạo trụ sở, các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang, rộng rãi, thoáng mát tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp. Đối với lao động trực tiếp	Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất.

### 2.4.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Hàng năm Công ty quan tâm đến việc nâng cao trình độ của người lao động và chú trọng vào các hoạt động huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về HACCP, kĩ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên đào tạo nguồn nhân lực hướng vào việc phát triển kỹ năng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng con người, Cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho nhân viên. Huấn luyện cho nhân viên đưa vào những phương pháp làm việc mới. Cải thiện kiến thức kỹ thuật về công nghệ mới cho nhân viên từ hầu hết người lao động trong toàn Công ty như Công nhân lao động phổ thông tại các đơn vị, Nhà máy, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ đến đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật cao đối với Cán bộ quản lý giúp cho CBCNV thực hiện công việc tốt hơn (nâng cao chất lượng và năng suất), ưu tiên khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức thỏa mãn nhu cầu phát triển cho các cá nhân. Tạo nên thái độ làm việc đúng đắn, trung thành với tổ chức. Phát huy tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của nhân viên. Xây dựng và củng cố nền văn hóa doanh nghiệp.

### 2.4.3. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

CHÍNH SÁCH LƯƠNG VÀ THƯỞNG	BẢO HIỂM VÀ PHÚC LỢI
Công ty có chế độ đãi ngộ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kì, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.	Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

### 2.4.4. Thay đổi chính sách đối với người lao động trong năm 2021

Điều chỉnh mức lương phù hợp hơn cho người lao động của công ty.

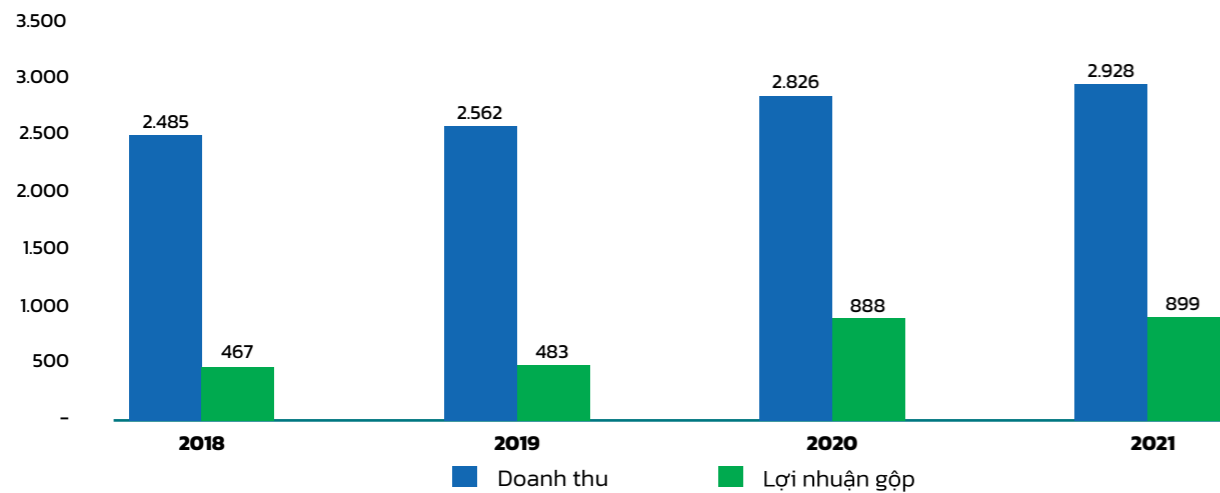
## 3 | TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 3.1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

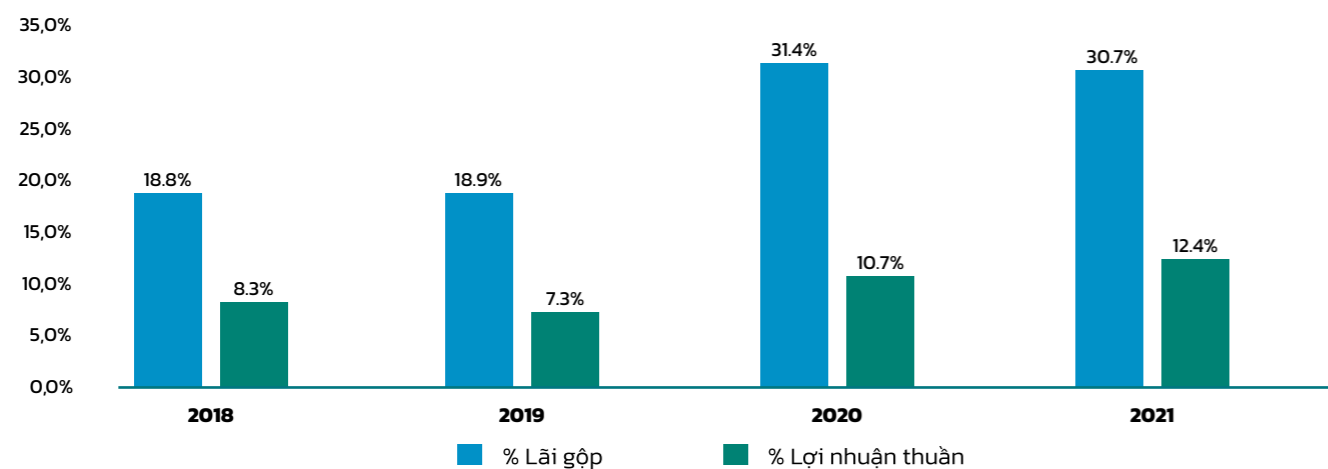
Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	% TĂNG/(GIẢM)
Tổng giá trị tài sản	2.487	103,35%
Vốn chủ sở hữu	2.173	138%
CHỈ TIÊU	NĂM 2021	% TĂNG/(GIẢM)
Doanh thu thuần	2.926	3,64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	363	19,65%
Lợi nhuận khác	(8,80)	57,08%
Lợi nhuận trước thuế	354	18,71%
Lợi nhuận sau thuế	319	13,56%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (/ năm)	25%	-

#### Biểu đồ doanh thu, lợi nhuận gộp



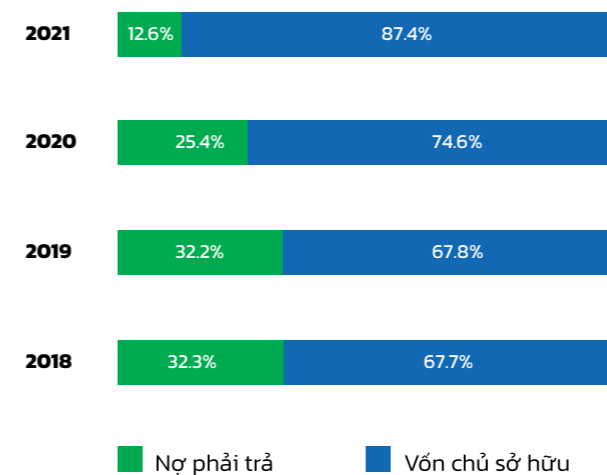
#### Biểu đồ % lãi gộp, % ln thuần



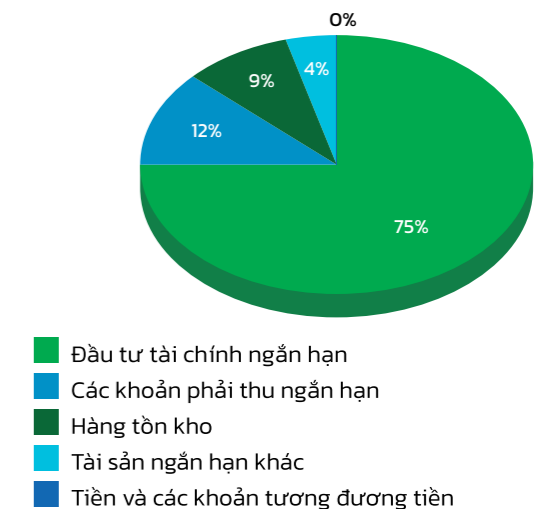
### 3.2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2021
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>	
Hệ số thanh toán ngắn hạn: = TSNH/Nợ ngắn hạn	7,65 lần
Hệ số thanh toán nhanh: = (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	6,99 lần
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>	
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	12,61%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	14,43%
<b>CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>	
Vòng quay hàng tồn kho: = Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	10,22 vòng
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,18 đồng
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>	
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	10,91%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	14,68%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	12,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	12,39%

#### Biểu đồ cơ cấu vốn



#### Biểu đồ cơ cấu TSNH



Trong năm 2021, mặc dù thị trường chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả khả quan, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực hoạt động trên thị trường, điều này được thể hiện rõ rệt qua các chỉ số tài chính luôn ở mức an toàn, cụ thể:



### Hệ số sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) và hệ số sinh lời kinh tế của tài sản (ROA)

Với sự tham gia điều hành của các nhân sự chủ chốt của Vinamilk tại Công ty, từ năm 2020 Công ty tiến hành tái cơ cấu hệ thống nhà phân phối, tối ưu hóa các chương trình hỗ trợ bán hàng, tiết giảm các chi phí hoạt động trong kỳ; ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo chất lượng sữa đầu vào... tạo kết quả lợi nhuận sau thuế tăng 13,6%, đạt hơn 319,1 tỷ đồng, ROE năm 2020 đạt 14,68%, ROA đạt 12,83%. Dấu hiệu hoạt động kinh doanh tích cực này càng tăng thêm niềm tin tưởng và gắn bó của các cổ đông vào sự phát triển của Mộc Châu Milk trong tương lai.



### Doanh thu thuần

Tăng trưởng tốt đạt 2.926 tỷ đồng năm 2021, tăng khoảng 3,6% so với năm 2020. So với giai đoạn 2016-2019, tăng trưởng doanh thu thuần của Mộc Châu Milk đi ngang do công suất hạn chế (đã hoạt động hết công suất), doanh thu thuần giai đoạn này dao động khoảng 2400 - 2500 tỷ đồng thì năm 2020 có tốc độ tăng ấn tượng 10,36% lên 2.823 và năm 2021 lên 2.926 cho thấy việc hợp tác Mộc Châu Milk - Vinamilk bước đầu thành công, Công ty không chỉ cải thiện rõ rệt tình hình hoạt động, mà còn giữ vững và mở rộng được thị phần của mình trên thị trường cạnh tranh khốc liệt ngày nay.



### Năng lực hoạt động

Lượng hàng tồn kho năm 2019 của công ty khá lớn, chiếm 31,15% tài sản ngắn hạn, đồng nghĩa với việc tính thanh khoản của công ty giảm. Tuy nhiên, sang năm 2020, tỷ lệ HTK/TSNH giảm xuống còn 19,69%, năm 2021 giảm tiếp còn 8,7%, chỉ số vòng quay hàng tồn kho tăng (từ 6,44 lần lên 8,32 lần), năm 2021 vòng quay hàng tồn kho tăng lên 10,22 lần đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy Công ty đã áp dụng chính sách quản lý hàng tồn kho hợp lý, đảm bảo mức độ sản xuất và nguồn cung cho thị trường, trong năm không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển nào đáng kể.



### Hệ số nợ/tổng tài sản (D/A) và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (D/E)

D/A đạt 12,61%, D/E đạt 14,43%, cả hai chỉ tiêu này đều giảm so với năm 2020. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm 13,34% tổng nguồn vốn. Hệ số này vẫn luôn được Mộc Châu Milk duy trì ổn định, các chính sách thanh toán với nhà cung cấp, chặt chẽ và phù hợp với hoạt động của công ty sản xuất.



### Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn, đảm bảo không rơi vào tình trạng tài chính kiệt quệ. Từ năm 2019- 2021, các hệ số thanh toán của Công ty luôn lớn hơn 1,5 lần.



## 4 | TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tháng 7/2020, HĐQT công ty đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 1.100 tỷ đồng để huy động vốn tài trợ các dự án đầu tư phát triển của Công ty. Nội dung chính của các dự án được tóm lược như sau:

### 4.1. DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SỮA NƯỚC



Tổng vốn đầu tư  
**130 TỶ ĐỒNG**

#### Mục đích và sự cần thiết

Công ty hiện đang có 3 dây chuyền sữa nước hộp 180ml, bao gồm 1 máy A3 Speed và 2 máy TBA19. Công suất sử dụng 03 dây chuyền này đã đạt trung bình khoảng 90% và sẽ thiếu hụt sản lượng cho các tháng bán hàng cao điểm.

Đây là dự án đầu tư mở rộng và phát triển của Công ty. Do đó, Công ty sẽ đầu tư 1 máy mới A3 Speed hộp 180ml (công suất thiết kế là 24.000 hộp/giờ) để tăng năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của Công ty trong 3-5 năm tới;

Hiện đại hóa các dây chuyền máy móc thiết bị của Công ty (thay thế 02 máy TBA19). Máy A3 Speed là dòng máy hiện đại và tiên tiến bậc nhất trên thế giới hiện nay do nhà cung cấp Tetrapak có trụ sở tại Thụy Điển cung cấp.

**Dây chuyền đã nghiệm thu toàn bộ và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 2 năm 2022.**

### 4.2. DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRANG TRẠI BÒ SỮA MỚI VỚI QUI MÔ 4.000 CON KẾT HỢP DU LỊCH SINH THÁI VÀ DỰ ÁN NÂNG CẤP TRANG TRẠI HIỆN HỮU LÊN QUI MÔ 2.000 CON



Tổng vốn đầu tư  
**1.120 TỶ ĐỒNG**

Đây là dự án đầu tư phù hợp với chủ trương của Tỉnh Sơn La tại văn bản sau: Quyết định số 3249/QĐ-UBND tỉnh Sơn La, ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc Phê duyệt Dự án Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

#### Mục đích và sự cần thiết

Hiện nay theo thống kê chưa chính thức, mức tiêu thụ sữa tươi của người dân Việt Nam còn rất thấp, ước đạt 20 lít sữa/người/năm. Trong khi đó mức tiêu thụ sữa ở các nước phát triển đã đạt từ 30-50 lít/người/năm.

Tốc độ tăng trưởng doanh số bình quân của Công ty CP sữa Việt nam (Vinamilk) trong vài năm gần đây giai đoạn 2014-2019 luôn đạt trên dưới khoảng 10%/năm. Nếu tốc độ này tiếp tục được duy trì, thì nhu cầu về sữa tươi nguyên liệu (STNL) cũng sẽ tăng lên với một tốc độ tương ứng cho cả trang trại cơ hữu và đơn vị liên kết.

Hiện nay, sữa tươi nguyên liệu do đàn bò trong nước cung cấp chỉ mới đáp ứng được khoảng 30% cho các nhà máy sữa, do đó còn rất nhiều tiềm năng phát triển để đáp ứng phần thiếu hụt và nhu cầu tăng trưởng to lớn này.

Tăng quy mô các trang trại của Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu để tạo được cơ sở bền vững cung cấp con giống chất lượng tốt và dịch vụ kỹ thuật cao cho chăn nuôi bò sữa đáp ứng quy mô tăng trưởng vùng.

Việc tái cơ cấu sản xuất của gia trại tại Thị trấn Nông trường Mộc Châu theo hướng tăng chuyên chăn nuôi bò sữa công nghệ cao và cải thiện công tác bảo vệ môi trường, phát huy lợi thế địa lý và khí hậu là cần thiết để đảm bảo phát triển bền vững thương hiệu MOCCHAUMILK và phát triển trồng cây thức ăn gia súc của các vùng lân cận.

Đầu tư phát triển bền vững vào sản xuất Nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái đạt được những giá trị vượt trội và lâu dài, thông qua du lịch sinh thái quảng bá được hình ảnh sản phẩm ấn tượng của sữa Mộc Châu Milk, Vinamilk.

## 5 | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 5.1. CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành: 110.000.000 cổ phần, tương đương tổng mệnh giá 1.100.000.000.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/CP).
- Loại cổ phần: chuyển nhượng tự do.

### 5.2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/02/2022.

PHÂN LOẠI	SL CỔ ĐÔNG	SLCP	TỶ LỆ
<b>1. TRONG NƯỚC</b>	<b>1.987</b>	<b>108.829.980</b>	<b>98,94%</b>
a, Cá nhân	1.976	29.502.083	26,82%
b, Tổ chức	11	79.327.897	72,12%
<b>2. NƯỚC NGOÀI</b>	<b>18</b>	<b>1170020</b>	<b>1,06%</b>
a, Cá nhân	14	15.320	0,01%
b, Tổ chức	4	1.154.700	1,05%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.005</b>	<b>110.000.000</b>	<b>100,00%</b>

#### Thông tin cổ đông lớn sở hữu

Số liệu chốt tại ngày 25/02/2021 theo danh sách VSD cung cấp.

STT	CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	35.771.572	32,52%
2	Công ty Cổ phần GTNfoods	29.458.399	26,78%
3	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - VNM	9.737.790	8,85%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>74.967.761</b>	<b>68,15%</b>

#### Thông tin về cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng đến ngày 25/02/2022

	SỐ LƯỢNG CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG	TỔNG CỘNG
<b>CỔ PHIẾU</b>	0	110.000.000	110.000.000
<b>TỶ LỆ (%)</b>	0%	100%	100%

### 5.3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

#### Lịch sử tăng vốn điều lệ của Mộc Châu Milk

Tóm tắt các mốc tăng vốn điều lệ

THỜI GIAN	SỐ VỐN TRƯỚC KHI THAY ĐỔI (TỶ ĐỒNG)	SỐ VỐN SAU KHI THAY ĐỔI (TỶ ĐỒNG)
Năm 2007	7.100.000.000	17.100.700.000
Năm 2008	17.100.700.000	34.100.700.000
Năm 2009	34.100.700.000	68.201.400.000
Năm 2011	68.201.400.000	168.460.460.000
Năm 2012	168.460.460.000	268.460.460.000
Năm 2013	268.460.460.000	368.460.460.000
Năm 2015	368.460.460.000	568.460.460.000
Năm 2019	568.460.460.000	668.000.000.000
Năm 2021	668.000.000.000	1.100.000.000.000



Kể từ khi thành lập đến hết năm 2021, Công ty đã thực hiện thành công 09 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án trong đó có 03 đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, 05 đợt phát hành cổ phiếu thường và 1 đợt phát hành cho cổ đông chiến lược, cổ đông hiện hữu. Các đợt chào bán và phát hành cổ phiếu thường được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và báo cáo mục đích sử dụng vốn tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định.

Vốn điều lệ của MCM là

1.100.000.000.000 đồng

Bằng chữ:

Một nghìn một trăm tỷ đồng



#### 5.4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

#### 5.5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



## 6 | BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

### 6.1. MÔI TRƯỜNG

Năm 2021, các hoạt động bảo vệ môi trường, sản xuất kinh doanh có trách nhiệm gắn với phát triển bền vững đã được triển khai tại Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu. Cán bộ công nhân viên của Công ty luôn ý thức và thực hiện các việc làm thiết thực tiết kiệm năng lượng điện, nước sạch, giấy văn phòng,... Các chương trình tiết kiệm, hợp lý hóa nguồn năng lượng trong các hoạt động luôn được Công ty chú trọng, việc sử dụng tài nguyên nước sạch được Công ty chỉ đạo trong sản xuất, chăn nuôi và khuyến cáo tới toàn thể cán bộ công nhân viên và cả các hộ nông dân chăn nuôi. Các hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý chất thải cũng được thực hiện nghiêm túc tại khu vực chế biến và sản xuất.

#### Cơ giới hóa quy trình xử lý chất thải

Toàn bộ trang trại của các hộ gia đình ở Mộc Châu đều đã được cơ giới hóa, trang bị nhiều máy móc hiện đại như máy cắt cỏ, máy cày bừa, máy băm cỏ, máy vắt sữa... Thậm chí, phân bò sau khi thu dọn cũng được xử lý tự động theo quy trình khép kín để bảo vệ môi trường.

Với dây chuyền xử lý phân tự động, toàn bộ chất thải do bò sữa thải ra hàng ngày được dọn rửa đưa về bể thu gom để xử lý bằng men vi sinh. Sau đó chất thải sẽ được máy hút lên để tách nước và chất thải rắn. Đối với nước, một phần chảy vào hầm biogas, phần còn lại chảy qua các bể xử lý bằng men vi sinh và enzym theo phương pháp hiếu khí. Sau đó, nước thải tiếp tục được đưa qua các bể lọc đến khi đạt tiêu chuẩn cho phép sẽ đưa đi tưới cho đồng cỏ. Đối với chất thải rắn, sau khi xử lý bằng men vi sinh tới khi độ ẩm còn 15 – 20%, sẽ trở thành loại phân hữu cơ rất tốt cho rau màu.

#### Tuyên truyền, phổ cập công tác xử lý môi trường tới người nông dân chăn nuôi

Mộc Châu Milk tiếp tục triển khai hướng dẫn việc xử lý môi trường tại các nông hộ, coi đây là một trong những chỉ tiêu đánh giá và thành lập những tổ kiểm tra giám sát xử lý các hộ không thực hiện đúng quy định. Công ty tích cực tuyên truyền tới các hộ dân, tất cả các cơ sở chăn nuôi đã đồng loạt triển khai xử lý chất thải rắn và chất thải lỏng theo công nghệ sinh học của Viện nghiên cứu môi trường nông nghiệp và phát triển nông thôn. 100% các hộ nông dân áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong chăn nuôi.



Toàn bộ trang trại của các hộ gia đình ở Mộc Châu đều đã được cơ giới hóa, trang bị nhiều máy móc hiện đại



Phân bò sau khi thu dọn được xử lý tự động theo quy trình khép kín để bảo vệ môi trường

### 6.2. XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh việc bảo vệ môi trường, các vấn đề về xã hội & cộng đồng cũng được Mộc Châu Milk ưu tiên và quan tâm. Các vấn đề việc làm của cán bộ nhân viên, người lao động, đặc biệt là đối với phụ nữ, người dân tộc thiểu số như nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi, nhân quyền đều được đảm bảo; trách nhiệm đối với cộng đồng thông qua chất lượng các sản phẩm của Công ty là tiêu chí tiên quyết trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chính sách tạo việc làm cho người dân tại địa phương, các chương trình an sinh xã hội, chương trình từ thiện trên địa bàn luôn được Mộc Châu Milk quan tâm và thực hiện thường niên, đặc biệt là chương trình sữa học đường cho trẻ em mầm non, chương trình hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn, trẻ em mồ côi, người dân tộc thiểu số...

Năm 2021, Mộc Châu Milk đã tham gia nhiều các phong trào tại địa phương như ủng hộ cho các lực lượng tuyến đầu phòng chống Covid, đóng góp vào các quỹ như Quỹ phòng chống bão lũ, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ hỗ trợ trẻ em và các hoạt động khác như xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các gia đình hộ nghèo và người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.



Chương trình sữa học đường cho trẻ em dân tộc thiểu số



Mộc Châu Milk trao tặng sữa tươi tới lực lượng tuyến đầu chống dịch Covid-19



Mộc Châu Milk trao tặng nhà Đại đoàn kết

### 6.3. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Không chỉ đặt mục tiêu tăng trưởng trong kinh doanh, Mộc Châu Milk còn hướng tới việc phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần vào phát triển ngành nông nghiệp nước nhà, thay đổi diện mạo của nông thôn Việt Nam. Ông Phạm Hải Nam, Tổng giám đốc Mộc Châu Milk, cho biết: "Xác định tầm nhìn phát triển doanh nghiệp đi kèm phát triển bền vững, xây dựng nông nghiệp sạch để đảm bảo luôn sản xuất ra những sản phẩm chất lượng cao, chúng tôi đặt mục tiêu chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, toàn bộ sữa tươi nguyên liệu được đưa vào sản xuất đều phải đạt loại A với hàm lượng dinh dưỡng tự nhiên cao nhất nhằm giữ vững vị thế của một trong những công ty hàng đầu tại thị trường sữa Việt Nam".



#### Tôn chỉ làm sữa "Sạch từ đồng cỏ đến bàn ăn"

Sạch từ đồng cỏ đến từng ly sữa từ lâu đã trở thành tôn chỉ nghề của hàng trăm nông hộ trên thảo nguyên xanh. Nhiều năm trước, nông dân nơi đây đã đua nhau làm nông nghiệp sạch, cơ giới hóa máy móc 100%, tiên phong chăn nuôi theo mô hình VietGAP.

Toàn bộ các khâu từ trồng cỏ không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đến việc chăm sóc đàn bò không sử dụng hormone tăng trưởng, không dư lượng kháng sinh... Thêm vào đó, với địa hình nằm trên thảo nguyên rộng lớn, Mộc Châu phù hợp cho việc phát triển các đồng cỏ làm nguồn thức ăn dồi dào cho bò. Cỏ hay thực vật ở vùng ôn đới có giá trị dinh dưỡng, độ tiêu hóa cao hơn và thường tích trữ các dưỡng chất tốt hơn vùng nhiệt đới. Vì vậy đây là nguồn thức ăn tại Mộc Châu Milk luôn đảm bảo chất lượng tốt và bền vững.

Cho đến nay, toàn bộ các trang trại Mộc Châu Milk đều được công nhận đạt chuẩn VietGAP, tuân thủ 73 tiêu chí để cho ra nguồn sữa tươi nguyên liệu có chất lượng cao nhất.

#### Hệ thống sản xuất sữa sạch

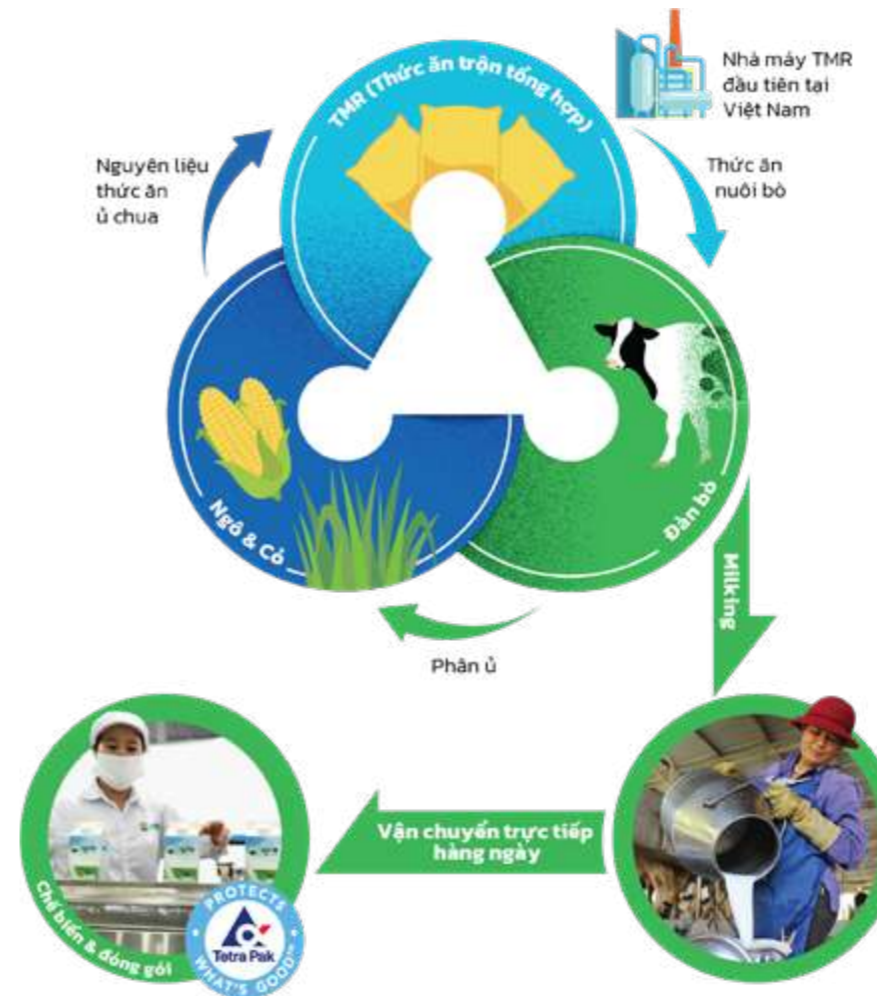
Sữa tươi thanh trùng và sữa tươi tiệt trùng nguyên chất 100% tự nhiên đã gắn liền với thương hiệu Mộc Châu Milk sáu thập kỷ nay. Sản phẩm chủ lực này cũng là lợi thế khác biệt của doanh nghiệp so với các đối thủ khác trên thị trường. Với hệ thống phân phối trải dài từ Bắc vào Nam, các kênh phân phối GT & MT, hơn 60.000 điểm bán lẻ trên toàn quốc, Mộc Châu Milk đã và đang trao tận tay người tiêu dùng những sản phẩm sữa tươi sạch, mát lạnh và giàu dinh dưỡng từ thảo nguyên xanh.

" **Xác định tầm nhìn phát triển doanh nghiệp đi kèm phát triển bền vững, xây dựng nông nghiệp sạch để đảm bảo luôn sản xuất ra những sản phẩm chất lượng cao, chúng tôi đặt mục tiêu chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, toàn bộ sữa tươi nguyên liệu được đưa vào sản xuất đều phải đạt loại A với hàm lượng dinh dưỡng tự nhiên cao nhất nhằm giữ vững vị thế của một trong những công ty hàng đầu tại thị trường sữa Việt Nam.** "

Ông Phạm Hải Nam, Tổng giám đốc Mộc Châu Milk

Để đảm bảo nguồn sữa nguyên liệu giữ trọn sự tươi ngon, doanh nghiệp cũng đặt 21 điểm thu mua sữa tươi cách các nông hộ không quá 1km. Sữa tươi vắt ra trong vòng 30 phút sẽ được đem đến các điểm thu mua và chứa trong các bình chuyên dụng 4 độ C, sau đó chuyển đến nhà máy với dây chuyền chế biến được nhập khẩu từ Tetra Pak (Thụy Điển), đóng gói tự động hóa và hoàn toàn vô trùng, công suất 100.000 hộp/giờ, trung bình sản xuất 200 tấn/ ngày, tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và HACCP 2008.

#### Mô hình hệ thống sản xuất sữa sạch tại Mộc Châu Milk



600  
HỘ NÔNG DÂN

SẢN LƯỢNG SỮA  
BÌNH QUÂN  
26 LÍT  
/CON/NGÀY

MCM KIỂM SOÁT VỀ  
KỸ THUẬT CHĂN NUÔI,  
THÚ Y VÀ DINH DƯỠNG

**DeLaval**  
CƠ SỞ VẮT SỮA  
TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

21  
TRUNG TÂM THU MUA SỮA  
TRÊN TOÀN KHU VỰC

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG



## MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### Mộc Châu Milk – Người nông dân

Trong tất cả các khâu chăn nuôi, sản xuất, doanh nghiệp đều đầu tư đồng bộ và chú trọng đến sự gắn kết. Theo đó, Mộc Châu Milk sẽ là trung tâm đào tạo kỹ thuật và chuyển giao công nghệ khoa học cho người nông dân, giúp họ tiếp cận với khoa học kỹ thuật tiên tiến để chăn nuôi, sản xuất. Công ty Mộc Châu Milk cũng lựa chọn giống bò sữa cao sản nhập khẩu từ Canada, Mỹ, Australia... đồng thời không ngừng nghiên cứu, áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến vào chăn nuôi, nhằm bảo đảm chất lượng cao nhất cho nguồn sữa tươi nguyên liệu.

Để đồng vốn của người nông dân được bảo toàn và phát huy tối đa hiệu quả, Mộc Châu Milk còn thành lập quỹ bảo hiểm vật nuôi và bảo hiểm giá sữa từ năm 2004. Chính nhờ những quỹ này, khi nông dân ký hợp đồng với Mộc Châu Milk, họ được đảm bảo tốt nhất về quyền lợi, nhờ thế họ ổn định công việc, yên tâm sản xuất. Điều giúp gần 600 hộ nông dân vững tâm hợp tác với công ty là việc công ty luôn đồng hành cùng người nông dân, cùng họ chia sẻ rủi ro trong những trường hợp không như kỳ vọng. Công ty còn duy trì Hội thi Hoa hậu Bò sữa suốt 16 năm qua, là cầu nối giúp các hộ nông dân chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi và giúp họ nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của đội ngũ kỹ sư, các chuyên gia chăn nuôi của chính công ty.

Đây chính là chiến lược nông nghiệp bền vững được Mộc Châu Milk triển khai từ nhiều năm nay. Bên cạnh việc đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào chất lượng cho công ty, chiến lược này còn mang đến cuộc sống ổn định hơn cho những người nông dân.

### Mộc Châu Milk – Cơ quan chính quyền

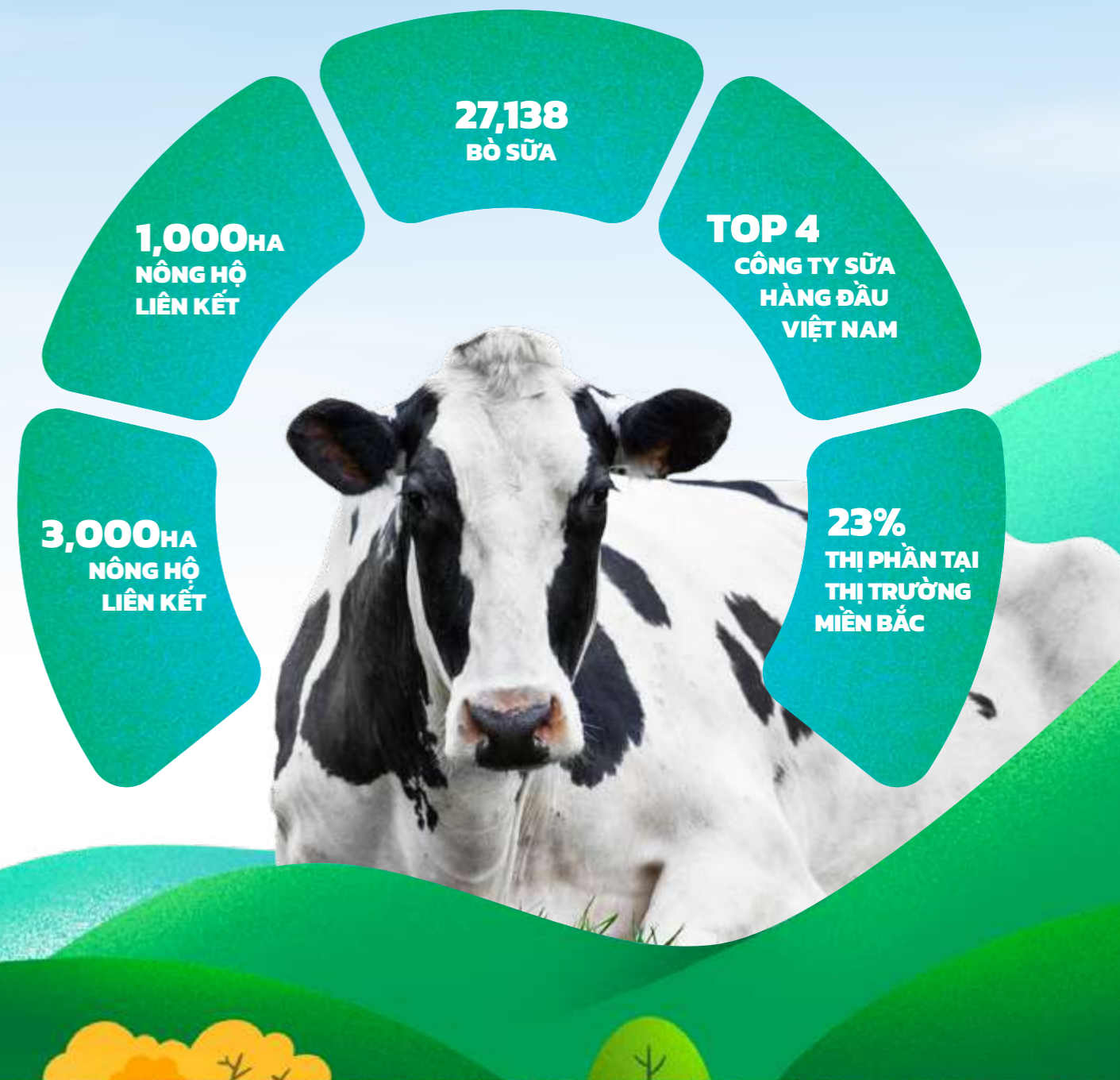
Để vận hành tốt Mộc Châu Milk, nhu cầu lực lượng lao động là rất lớn, vì vậy Công ty cũng giúp giải quyết một phần vấn đề việc làm cho người dân Mộc Châu, có những đóng góp quan trọng vào các chính sách an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh Sơn La luôn ủng hộ, giúp đỡ để Mộc Châu Milk trở thành địa danh du lịch cộng đồng nổi tiếng khắp cả nước, kêu gọi chính phủ đầu tư đường xá, cơ sở hạ tầng tại cao nguyên Mộc Châu, tạo cơ hội đóng góp vào nền kinh tế toàn tỉnh.

Những sự kiện định kỳ được Công ty tổ chức, điển hình là hội thi “Hoa hậu bò sữa vào tháng 10 hàng năm” không chỉ tạo dấu ấn riêng cho Mộc Châu Milk mà còn đóng góp vào lễ hội văn hóa du lịch chung của tỉnh, góp phần thu hút khách du lịch cả nước hưởng về Mộc Châu, được chính quyền địa phương ủng hộ đăng tải trên khắp các phương tiện truyền thông chính thống để quảng bá vùng đất cao nguyên này.



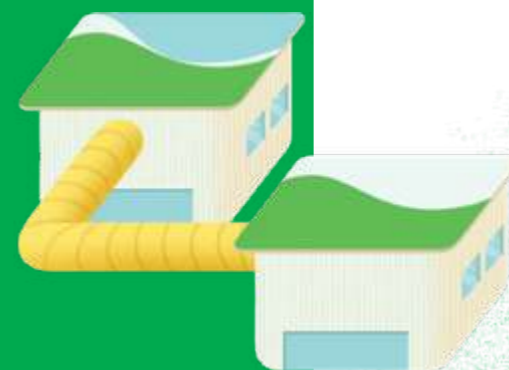
## TIÊU ĐIỂM NĂM 2021



# III

## BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh **68**
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý **70**
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai **70**
4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán **71**



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2021, nền kinh tế tiếp tục bị ảnh hưởng của dịch Covid 19, Công ty đã cố gắng linh hoạt và thay đổi để phù hợp với thị trường để đạt được những kết quả tốt.

- Doanh thu thuần đạt 2.926 tỷ đồng, tăng 3,6% so với năm 2020, hoàn thành 95,4% kế hoạch năm.
  - Lợi nhuận sau thuế đạt 319,1 tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% so với năm 2020, hoàn thành 100,2% kế hoạch năm 2021 (318,5 tỷ đồng).
- Năm 2021, Mộc Châu Milk đã đạt được những thành tích nhất định: bảo toàn và phát triển nguồn vốn; thu nhập của người lao động được tăng thêm; công tác quản trị, điều hành tiếp tục được đổi mới; công tác tổ chức được kiên toàn, đi vào nề nếp; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao từ Ban lãnh đạo đến Cán bộ công nhân viên. Năm 2021, Công ty đã nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn.

### 1.1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2021, Mộc Châu Milk tiếp tục duy trì sự ổn định tài chính, bằng chứng là các chỉ số tài chính của Công ty luôn ở mức an toàn. Vốn lưu động, tài sản dài hạn vẫn được quản lý chặt chẽ, chính sách quản lý đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm.

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	% (TĂNG/GIẢM)
Tổng doanh thu	2.926	2.823	3,6%
Lợi nhuận trước thuế	354	298	18,7%
Lợi nhuận sau thuế	319	281	13,6%

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2020	% (TĂNG/GIẢM)
Tổng tài sản	2.487	1.223	103,3%
Tổng nợ phải trả	314	311	0,8%



### 1.2. SẢN PHẨM MỚI

Nhờ đẩy mạnh đầu tư công tác R&D, trong năm 2021, Mộc Châu Milk đã thành công đưa ra thị trường một số sản phẩm mới và được đánh giá tốt như: sữa dinh dưỡng bổ sung sữa non MC Colos; sữa chua dinh dưỡng bổ sung sữa non MC Colos; sữa chua uống YoMocha bổ sung vi chất thiết yếu, sữa chua trân châu đường đen...

### 1.3. CÔNG TÁC QUẢN LÝ

- 01** Duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh.
- 02** Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về quy trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua quy trình quản lý của hệ thống ISO 9001-2015 và FSSC 22000. Hoàn thiện và đưa vào áp dụng Bộ hồ sơ giao việc từ cấu trúc, mục tiêu, quy trình, quy định & hướng dẫn công việc cho đến các tiêu chí đánh giá năng lực và thành tích cho từng nhân viên.
- 03** Hợp đồng với đơn vị tư vấn nhằm tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các Giám đốc bộ phận, quản lý, đảm bảo khả năng quản lý, lập kế hoạch và triển khai các chương trình mới đạt được hiệu quả cao.
- 04** Phân quyền mới cho các Giám đốc bộ phận để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.
- 05** Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường để hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và tạo tiền đề cho năm 2022.



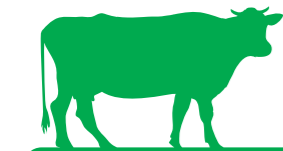
## 2 | NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty có những đổi mới rõ nét trong công tác quản trị điều hành, đặc biệt là quản trị nguồn nhân lực. Hệ thống quy trình, quy chế nội bộ tiếp tục được hoàn thiện, hướng tới chuẩn mực. Các chỉ tiêu đánh giá CBCNV được áp dụng và triển khai thực hiện; hệ thống kiểm tra kiểm soát được củng cố và tăng cường.

Trong năm, HĐQT công ty đã ban hành Sơ đồ tổ chức bộ máy quản trị mới (Chi tiết Mô hình quản trị công ty xem Phần 5, Chương 1)

## 3 | KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong bối cảnh môi trường kinh tế toàn cầu vẫn đang có những diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, nền kinh tế trong nước đang dần hồi phục, tuy nhiên, mức tiêu dùng sữa của người Việt còn thấp so với khu vực. Vùng Mộc Châu được thiên nhiên ưu ái khí hậu mát mẻ là lợi thế trong ngành chăn nuôi, vì vậy, các giải pháp kinh doanh năm 2022 của Mộc Châu Milk tập trung hướng tới những mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng nội lực vững chắc. Với tinh thần đó, HĐQT Công ty đã đặt ra mục tiêu nhiệm vụ cho năm 2022 và những năm tới, nội dung chính như sau:



**Mộc Châu Milk - Vinamilk cùng nhau xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.**

Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm sữa, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường. Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu và xu thế tiêu dùng, nghiên cứu thêm một số ngành nghề kinh doanh mới có lợi thế ở Mộc Châu;

Tiếp tục thực hiện dự án mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 6.000 con (bao gồm nâng cấp trang trại hiện hữu lên 2.000 con và đầu tư trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái). Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái.



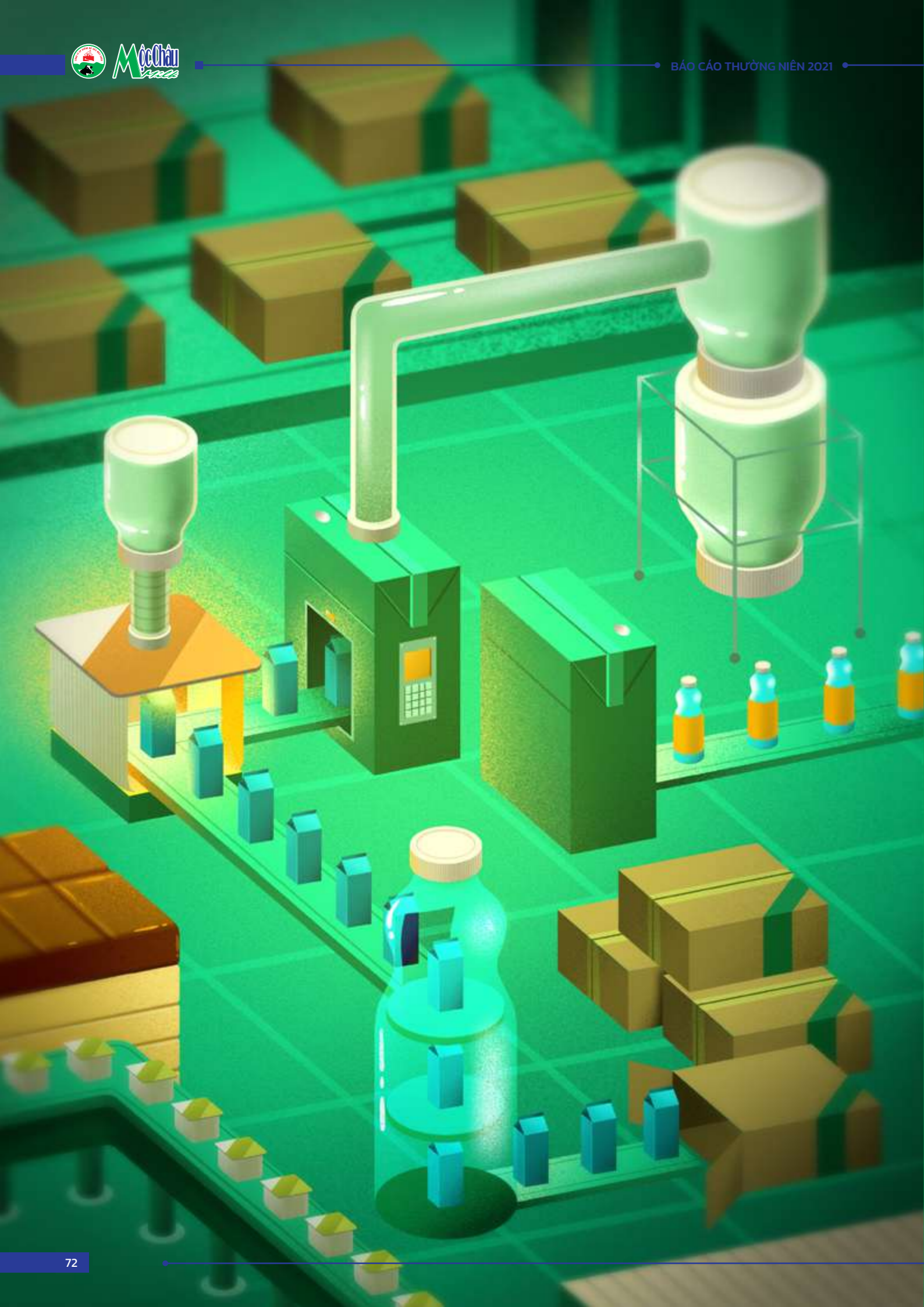
## KẾ HOẠCH DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2022

Nhờ đẩy mạnh đầu tư công tác R&D, trong năm 2020, Mộc Châu Milk đã thành công đưa ra thị trường một số sản phẩm mới và được đánh giá tốt như: sữa tươi tiệt trùng bịch giấy, sữa trái cây McKidz và sữa chua ăn McKool... Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2021	% (TĂNG/GIẢM)
1	Doanh thu thuần	3.122	2.926	6,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	379,2	353,8	7,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	343,5	319,1	7,6%

## 4 | GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

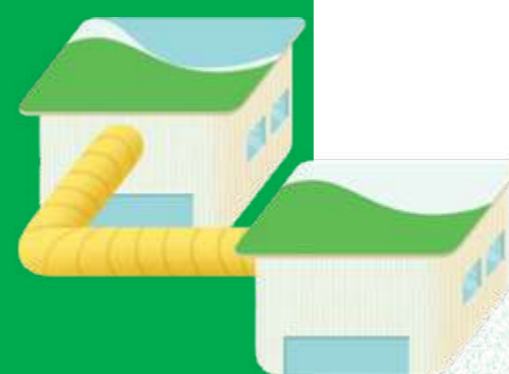
Không có.



# IV

## BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty **74**
2. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty **76**

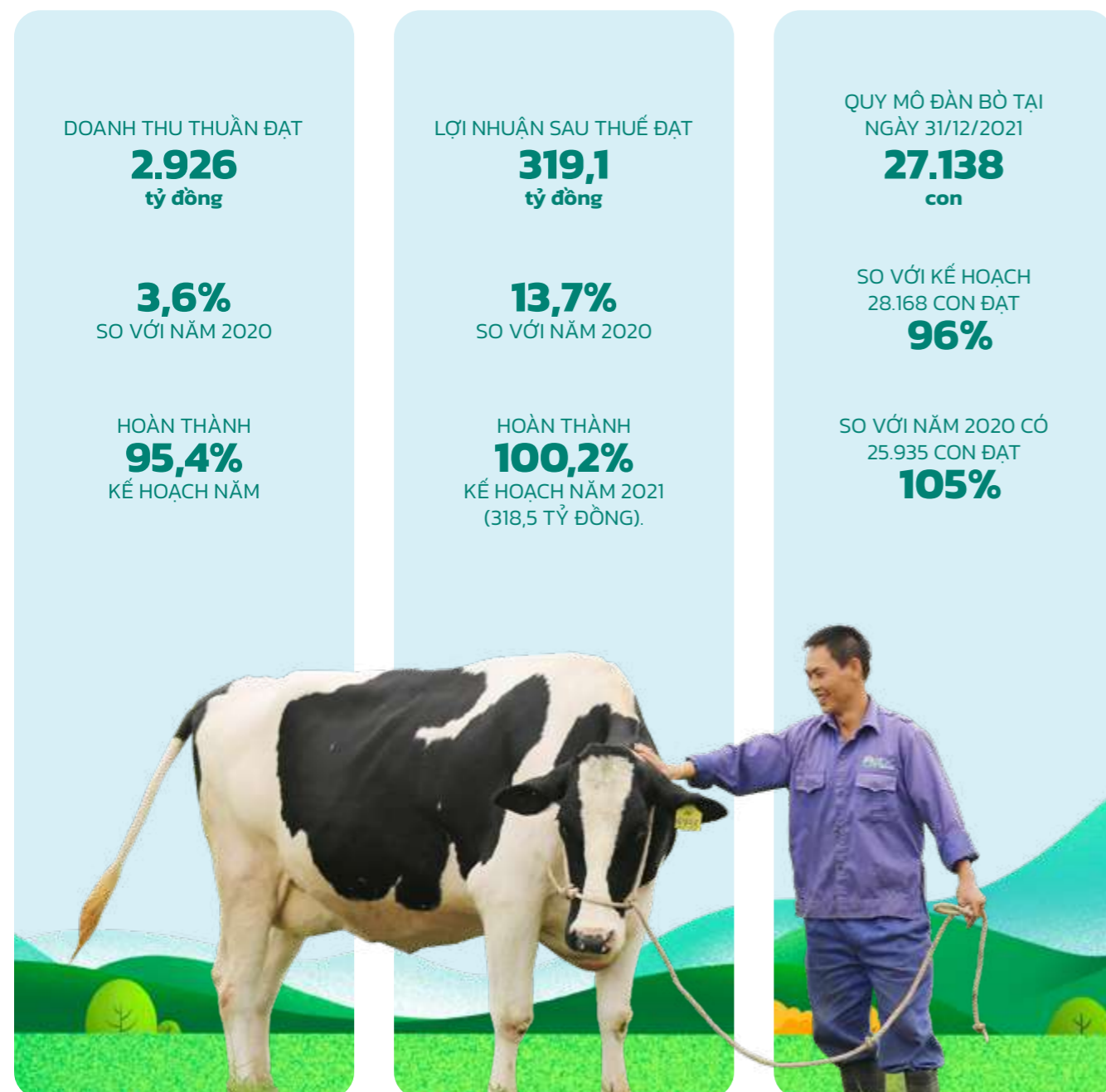


# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2021 của Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

## 1.1. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Mộc Châu Milk hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, cụ thể:



## 1.2. VỀ HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

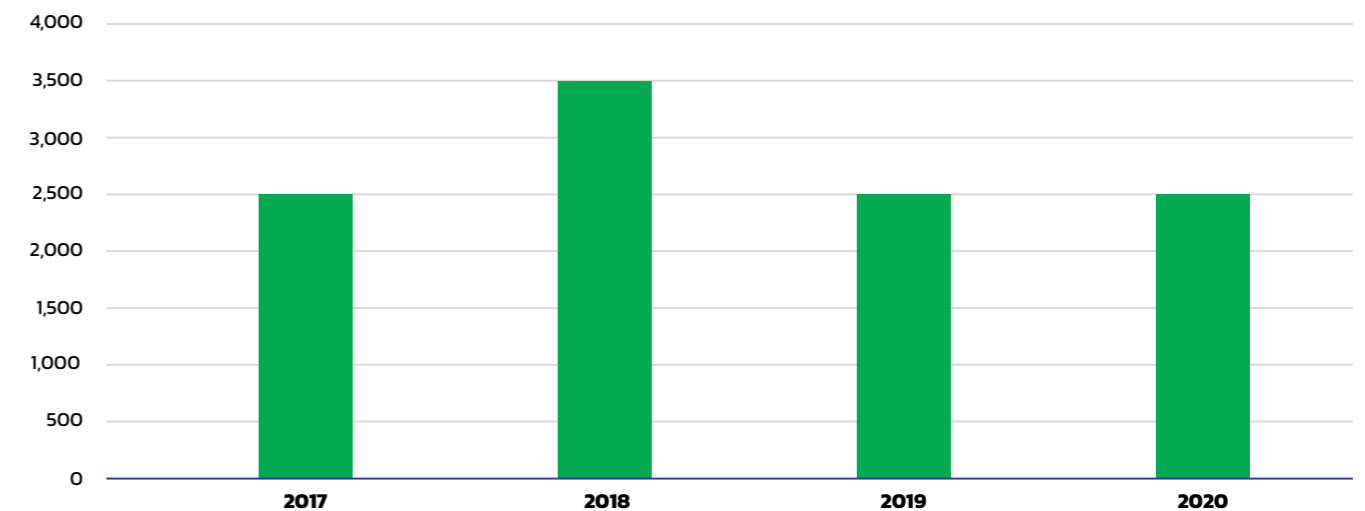
### Căn cứ:

- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2021, ngày 20/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông
- Nghị quyết số 694/NQ-HĐQT/GBS/2020, ngày 18/10/2021 của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, kết quả như sau:

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức	<b>2.500VNĐ/cp</b>
Năm 2021, Công ty đã chi trả đợt 1	<b>1.000VNĐ/cp</b> Giá trị: 110.000.000.000 đồng
Năm 2022, dự kiến chi trả đợt 2	<b>1.500VNĐ/cp</b> Giá trị: 165.000.000.000 đồng
Tổng giá trị cổ tức năm 2021	<b>275.000.000.000VNĐ</b> chiếm 86,2% LNST
LNST chưa phân phối năm 2021	<b>14.431.645.083VNĐ</b>

### Biểu đồ cổ tức



## 1.3. VỀ HOẠT ĐỘNG TUÂN THỦ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Công bố thông tin: Năm 2021, Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên đối với Công ty đại chúng. Công ty không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin trong năm này.

Thuế và các nghĩa vụ pháp lý liên quan: Năm 2021, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

## 1.4. VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động phù hợp với mô hình quản trị, tham gia các chương trình an sinh xã hội của địa phương và Trung ương phát động, hoàn thành tốt công tác giúp đỡ xã, bản vùng cao biên giới cho Tỉnh và Huyện phân công phụ trách.

## 2 | ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

HĐQT thực hiện việc đánh giá hoạt động và năng lực của Tổng Giám đốc ("TGD") và Ban điều hành ("BDH") dựa trên các tiêu chí sau:

- 01** Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 02** Bốn phạm vi chung của Cán bộ quản lý cấp cao. Việc đánh giá bốn phạm vi chung gồm 2 giai đoạn: cá nhân tự đánh giá và quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá. Các tiêu chí bốn phạm vi chung bao gồm:
  - Trách nhiệm "cẩn trọng",
  - Trách nhiệm "Trung thực và tránh xung đột lợi ích",
  - Trách nhiệm "Bảo mật thông tin",
  - Bốn phạm vi "Chăm lo và trung thành".
- 03** Năng lực và kỹ năng của Cán bộ quản lý cấp cao: Việc đánh giá năng lực và kỹ năng được thực hiện dựa trên bộ năng lực lãnh đạo của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam áp dụng chung cho toàn Tập đoàn (12 năng lực).

### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2021

- 01** Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã có sự nỗ lực lớn và thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- 02** Chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.
- 03** Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý.



# V

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1. Hội đồng quản trị **80**
- 2. Ban kiểm soát **82**
- 3. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và người có liên quan **84**
- 4. Hợp nhất hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ **85**
- 5. Việc thực hiện các quy định quản trị nội bộ **86**





# 1 | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 1.1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 gồm các thành viên như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT
1	Mai Kiều Liên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 16/02/2020
2	Trịnh Quốc Dũng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 16/02/2020
3	Phạm Hải Nam	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm TV HĐQT 16/02/2020 Bổ nhiệm TGD ngày 01/02/2020
4	Phan Minh Tiên	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 23/08/2021
5	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 16/02/2020
6	Nguyễn Quang Trí	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 23/08/2021

## 1.2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chưa có.

## 1.3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

### Hoạt động của HĐQT trong năm 2021 trọng tâm vào các nội dung sau:

- Thông qua các nội dung báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021;
- Thông qua Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán;
- Thông qua các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 20/03/2021;
- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Thông qua Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3 và Quý 4 năm 2021.
- Thông qua tờ trình về việc từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Phan Minh Tiên và bầu bổ sung ông Nguyễn Quang Trí để trong ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Phê duyệt các giao dịch, nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ Công ty, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 20 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 38 Nghị quyết/Quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành và lưu giữ theo đúng quy định.

## 1.4. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có.

## 1.5. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có.

## 2 | BAN KIỂM SOÁT

### 2.1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty năm 2021 gồm các thành viên như sau:

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN BKS
1	Trần Ngọc Duy	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 16/02/2020
2	Trịnh Công Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/02/2020
3	Phạm Quang Thùy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/02/2020

### 2.2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2021, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ theo quý, để thảo luận, soát xét Báo cáo tài chính của Công ty, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và triển khai kế hoạch hoạt động của mỗi quý.

Trong năm 2021, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động đánh giá và xét chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được ĐHCĐ thông qua; tham gia định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán năm; tổ chức các cuộc họp cùng đơn vị kiểm toán độc lập được chọn – Công ty TNHH KPMG Việt Nam nhằm xác định rõ phạm vi, mục đích và các vấn đề cần lưu ý trong các cuộc kiểm toán.

BKS đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty, thảo luận về các điểm cần lưu ý, và đề xuất các khuyến nghị đến BĐH của Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết ĐHCĐ, luật định và các quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và BĐH cũng được BKS nghiêm túc thực hiện, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các nghị quyết của HĐQT và công bố thông tin theo Luật định.
- Giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo nghị quyết của ĐHCĐ đối với HĐQT và BĐH.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo năm, 6 tháng đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và các báo cáo hàng quý của Công ty.
- Phối hợp cùng các thành viên HĐQT, BĐH và các nhân sự chuyên trách tại Công ty trong việc:
  - Kiểm tra việc xây dựng khung kiểm soát nội bộ và bộ tài liệu quy định về các hoạt động chính của Công ty.
  - Đánh giá về các hoạt động quản lý hàng tồn kho, dự phòng phải trả; quản lý và sử dụng tài sản của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra trong năm 2021, BKS chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm và không ghi nhận đơn khiếu nại hoặc ý kiến nào từ cổ đông về HĐQT và BĐH

Về thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao của Ban kiểm soát, không phát sinh chi phí riêng cho Ban kiểm soát. Các hoạt động khác của Ban kiểm soát thường được gắn cùng với các hoạt động sản xuất kinh doanh chung nên không có phát sinh chi phí riêng cho Ban kiểm soát.

- Trong năm 2021, BKS của Công ty bao gồm: 3 thành viên.
- Tổng thù lao: 240 triệu đồng.



#### 2.2.1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	BAN ĐIỀU HÀNH
<p>HĐQT đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định liên quan khác.</p> <p>Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với BĐH trong việc đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.</p> <p>Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của HĐQT. Nội dung của các nghị quyết này tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định liên quan khác.</p>	<p><b>Hoạt động điều hành, quản lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cùng với BĐH, Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.</li> <li>• BĐH Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.</li> </ul> <p><b>Hoạt động kiểm soát:</b> Tích cực xây dựng, hoàn thiện bộ quy trình và chuẩn hóa tác nghiệp quản lý và công tác triển khai thực hiện tại các phòng/ban nội bộ Công ty nhằm giảm thiểu các tác nghiệp không hiệu quả, lãng phí.</p>

#### 2.2.2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và cổ đông

HĐQT, BĐH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan, hướng tới mục tiêu chung của Công ty; tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định liên quan. Các ý kiến, kiến nghị của BKS đều được BĐH tiếp nhận tích cực, phân phối đầy đủ và khắc phục, một số ít vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện.

### 2.3. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

BKS kiến nghị một số nội dung hoạt động trong năm 2021 của công ty như sau:

# 01

Xây dựng nền tảng quản trị rủi ro, cơ chế cảnh báo rủi ro; triển khai đến các cấp trong Công ty, để áp dụng đồng bộ và nhất quán; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát & kiểm tra), trong đó, cơ chế tự kiểm soát cần được chú trọng và cải tiến liên tục.

# 02

Triển khai phương án xây dựng đơn vị kiểm toán nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty; và đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ được triển khai thiết thực, hiệu quả.

## 3 | GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2021

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG,...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Phạm Quang Thùy	Thành viên BKS	125.871	0,19%	113.416	0,10%	Bán cổ phiếu/được nhận ESOP và mua thêm
2	Lê Thị Lệ	Vợ ông Phạm Quang Thùy (TV. BKS)	188.980	0,28%	224.080	0,20%	Nhận ESOP và mua thêm
3	Phạm Lê Hùng	Con ruột ông Phạm Quang Thùy (TV. BKS)	20.000	0,03%	21.000	0,02%	Mua thêm
4	Phạm Hải Nam	Tổng Giám đốc, TV HĐQT	86.378	0,13%	130.641	0,12%	Nhận ESOP và mua thêm
5	Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT, anh trai ông Nguyễn Anh Tú	253.865	0,38%	292.791	0,27%	Nhận ESOP và mua thêm
6	Nguyễn Sỹ Quang	P. TGDĐ phụ trách nông nghiệp	302.055	0,45%	351.326	0,32%	Nhận ESOP và mua thêm
7	Nguyễn Anh Tú	Q. Kế toán trưởng, em trai ông Nguyễn Anh Tuấn	392.446	0,59%	441.521	0,40%	Nhận ESOP và mua thêm
8	Hoàng Tuyên Dương	Người phụ trách Quản trị Công ty	0	0%	10.955	0,01%	Nhận ESOP
9	Bùi Khánh Phương	Vợ ông Trần Mạnh Thắng	0	0%	300	0,00%	Mua thêm
10	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0	0%	9.737.790	8,85%	Mua thêm khi Công ty phát hành riêng
11	Công ty Cổ phần GTNfoods	Công ty mẹ	0	0%	29.458.399	26,78%	Mua thêm khi Công ty phát hành riêng
12	Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam – CTCP	Công ty mẹ	34.068.164	51%	35.771.572	32,52%	Mua thêm khi Công ty phát hành riêng

## 4 | HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm tài chính 2021, Công ty có một số giao dịch với các bên liên quan như sau:

### DANH SÁCH CÁC BÊN LIÊN QUAN CÓ GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU TRONG NĂM

	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NỢ/ QĐ CỦA ĐHCĐ/ HĐQT... THÔNG QUA	SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (VNĐ)
<b>BÁN HÀNG HÓA</b>			
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	2021		472.799.393.467
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	2021		1.149.888.000
<b>MUA HÀNG HÓA</b>			
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	2021		12.487.655.953
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP	2021		705.558.311
Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	2021		19.145.512.850
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	2021		15.057.905.000
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	2021		378.106.100
<b>CỔ TỨC</b>			
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	2021	02/NQ-ĐHCĐ GBS/2021, ngày 20/03/2021	24.344.475.000
Công ty Cổ phần GTN foods	2021	02/NQ-ĐHCĐ/GBS/2021, ngày 20/03/2021	73.645.997.500
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP	2021	02/NQ-ĐHCĐ/GBS/2021, ngày 20/03/2021	89.428.930.000
<b>BÁN THÀNH PHẨM</b>			
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	2021		24.550.000
<b>HÀNG HÓA ĐƯỢC CHO TẶNG</b>			
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	2021		2.493.344

#### BÊN LIÊN QUAN

##### Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0300588569
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: 10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2021

Công ty mẹ cao cấp nhất

##### Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam

- Số Giấy NSH\*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0300588569
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: 10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM
- Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2021

Công ty con của Công ty mẹ cao cấp nhất

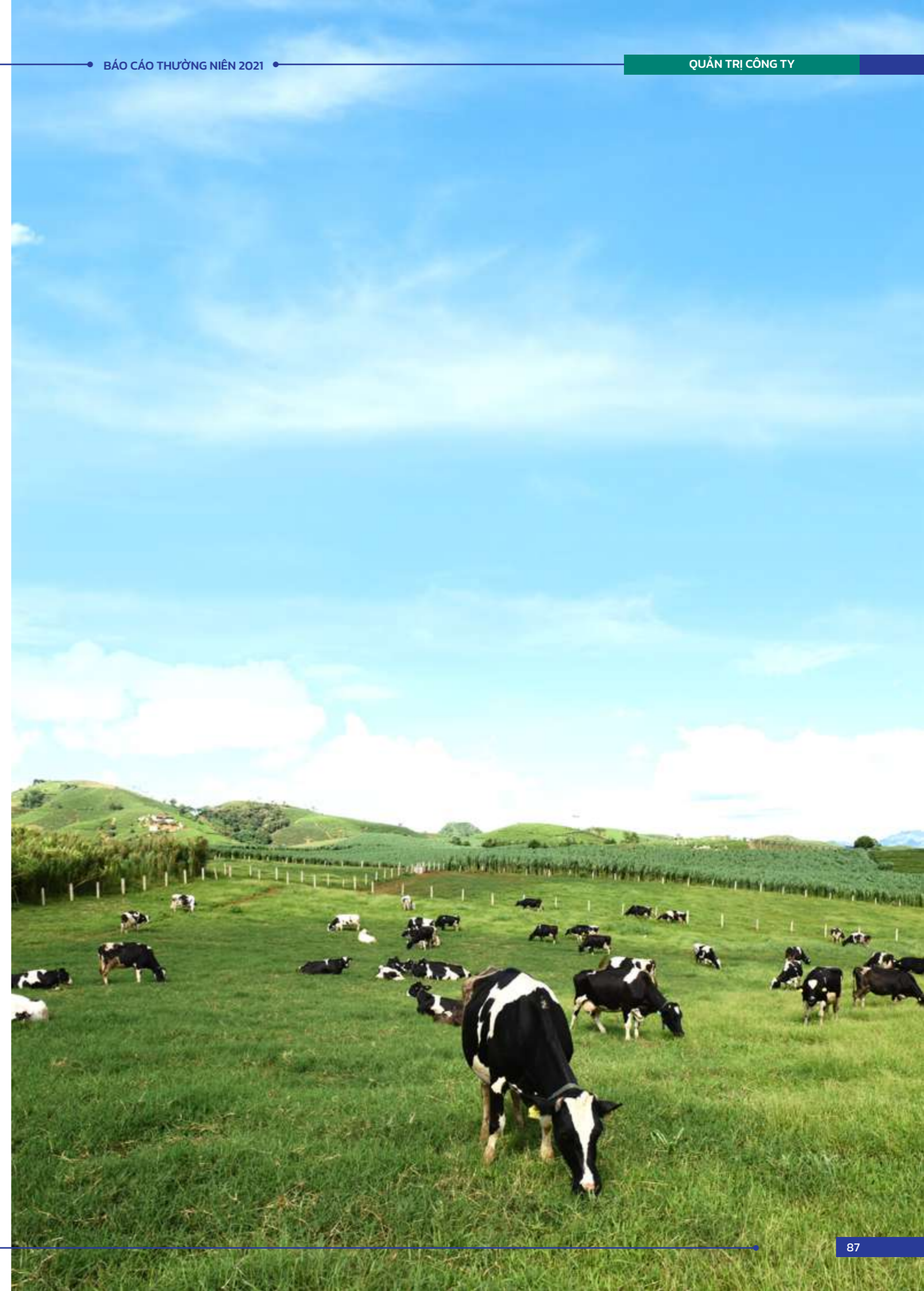
**BÊN LIÊN QUAN**
**MỐI QUAN HỆ**

<b>Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP</b> • Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0100104443 • Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: 519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, HN • Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2021	Công ty mẹ
<b>Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội</b> • Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0100149691 • Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: Số 36, Hoàng Ngân, Cầu Giấy, Hà Nội • Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2021	Công ty cùng Tập đoàn
<b>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa</b> • Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 2801 971 744 • Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: NT Thống Nhất, Yên Định, Thanh Hóa • Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2021	Công ty cùng Tập đoàn
<b>Công ty Cổ phần GTN foods</b> • Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH: 0105334948 • Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ: 92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội • Thời điểm giao dịch với công ty: Năm 2021	Công ty mẹ

## 5 | VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Không có.

*(Nếu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)*





# VI

## BCTC ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc **90**
2. Báo cáo kiểm toán độc lập **92**
3. Bảng cân đối kế toán **94**
4. Báo cáo kết quả Hoạt động kinh doanh **97**
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ **98**
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính **100**



## THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

**Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5500154060**  
ngày 29 tháng 12 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 28 tháng 5 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

### Hội đồng Quản trị

Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch
Ông Trịnh Quốc Dũng	Thành viên
Ông Phạm Hải Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Trí	Thành viên (từ ngày 23/8/2021)
Ông Phan Minh Tiên	Thành viên (đến ngày 1/6/2021)

### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Hải Nam	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tuyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Mạnh Thăng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Quang	Phó Tổng Giám đốc

### Trụ sở đăng ký

Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

### Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

## 1 | BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

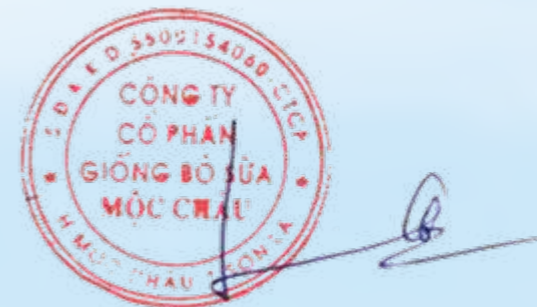
Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 94 đến trang 124 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Hải Nam**  
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 4 tháng 3 năm 2022

## 2 | BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 4 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 94 đến trang 124.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 10 tháng 3 năm 2021.

#### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00192-22-1

trong báo cáo kiểm toán ngày 10 tháng 3 năm 2021.



#### Wang Toon Kim

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0557-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

#### Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3064-2019-007-1

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2022

Mẫu số B 01-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B 01-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

## 3 | BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	1/1/2021
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>2.218.731.770.414</b>	<b>1.035.835.997.796</b>
<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>92.149.347.158</b>	<b>21.423.151.926</b>
1 Tiền	111		32.149.347.158	21.423.151.926
2 Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	-
<b>II Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.657.000.000.000</b>	<b>611.152.120.000</b>
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	1.657.000.000.000	611.152.120.000
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>272.705.137.185</b>	<b>145.366.718.491</b>
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	178.448.380.572	112.863.801.845
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		15.267.174.410	588.391.635
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	7	78.989.582.203	31.914.525.011
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>192.809.340.100</b>	<b>204.471.819.354</b>
1 Hàng tồn kho	141		194.804.701.199	205.459.863.399
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.995.361.099)	(988.044.045)
<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.067.945.971</b>	<b>53.422.188.025</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9(a)	3.103.212.115	2.920.709.742
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.088.837
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	964.733.856	50.499.389.446

## 3 | BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	1/1/2021
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>268.234.698.808</b>	<b>186.760.081.520</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>165.180.600</b>	<b>165.180.600</b>
1 Phải thu dài hạn khác	216		165.180.600	165.180.600
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>141.766.003.499</b>	<b>151.325.703.737</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	14	140.546.042.254	148.776.285.125
- Nguyên giá	222		849.002.234.336	830.043.694.198
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(708.456.192.082)	(681.267.409.073)
2 Tài sản cố định vô hình	227	15	1.219.961.245	2.549.418.612
- Nguyên giá	228		3.988.000.000	3.988.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.768.038.755)	(1.438.581.388)
<b>III Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>115.080.622.778</b>	<b>29.177.214.626</b>
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	16	12.961.105.522	29.177.214.626
2 Xây dựng cơ bản dở dang	242	17	102.119.517.256	-
<b>IV Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>83.719.600</b>	<b>83.719.600</b>
2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9(b)	83.719.600	83.719.600
<b>V Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.139.172.331</b>	<b>6.008.262.957</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	13(b)	11.139.172.331	6.008.262.957
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.486.966.469.222</b>	<b>1.222.596.079.316</b>



Mẫu số B 01-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B 02-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

## 3 | BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	1/1/2021 (ĐÃ PHÂN LOẠI LẠI)
<b>C NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>313.581.560.128</b>	<b>310.686.053.788</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>289.932.206.194</b>	<b>250.595.700.494</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	87.959.931.110	89.032.227.469
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		872.223.827	1.371.628.041
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	15.205.145.518	-
4 Phải trả người lao động	314		20.071.286.675	26.176.974.956
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	52.286.946.030	62.181.308.592
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	5.969.806.796	38.492.575.117
7 Vay ngắn hạn	320	18	77.155.349.198	-
8 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	32.133.155
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	30.411.517.040	33.308.853.164
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>23.649.353.934</b>	<b>60.090.353.294</b>
1 Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	21.900.931.811	60.090.353.294
2 Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	1.748.422.123	-
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>2.173.384.909.094</b>	<b>911.910.025.528</b>
<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>2.173.384.909.094</b>	<b>911.910.025.528</b>
1 Vốn cổ phần	411	22	1.100.000.000.000	668.000.000.000
• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.100.000.000.000	668.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		817.274.340.000	-
3 Quỹ đầu tư phát triển	418	24	76.678.924.011	44.767.752.503
4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		179.431.645.083	199.142.273.025
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		34.142.273.025	42.045.800.913
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		145.289.372.058	157.096.472.112
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.486.966.469.222</b>	<b>1.222.596.079.316</b>

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP

**Đỗ Thị Thu Hằng**  
Kế toán

NGƯỜI DUYỆT

**Nguyễn Anh Tú**  
Kế toán trưởng



**Phạm Hải Nam**  
Tổng Giám đốc

NGƯỜI LẬP

**Đỗ Thị Thu Hằng**  
Kế toán

NGƯỜI DUYỆT

**Nguyễn Anh Tú**  
Kế toán trưởng



**Phạm Hải Nam**  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## 4 | BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NĂM

Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2021	2020
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>26</b>	<b>2.927.793.793.947</b>	<b>2.825.554.281.941</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>26</b>	<b>2.130.278.272</b>	<b>2.606.681.764</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>26</b>	<b>2.925.663.515.675</b>	<b>2.822.947.600.177</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>27</b>	<b>2.027.160.557.391</b>	<b>1.934.684.702.507</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>898.502.958.284</b>	<b>888.262.897.670</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	95.418.722.771	41.113.006.037
Chi phí tài chính	22		499.916.663	64.215.261
• Trong đó: Chi phí lãi vay	23		162.698.449	-
Chi phí bán hàng	25	29	594.258.611.465	596.632.396.883
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	36.609.011.559	29.480.449.517
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26)</b>	<b>30</b>		<b>362.554.141.368</b>	<b>303.198.842.046</b>
Thu nhập khác	31	31	11.102.264.127	4.654.702.834
Chi phí khác	32	32	19.898.532.503	10.285.939.791
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(8.796.268.376)</b>	<b>(5.631.236.957)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>353.757.872.992</b>	<b>297.567.605.089</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>34</b>	<b>34.646.157.918</b>	<b>16.832.308.939</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>319.111.715.074</b>	<b>280.735.296.150</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.891	3.772

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP

**Đỗ Thị Thu Hằng**  
Kế toán

NGƯỜI DUYỆT

**Nguyễn Anh Tú**  
Kế toán trưởng



**Phạm Hải Nam**  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## 5 | BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM

Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	2021	2020
<b>I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1 Lợi nhuận trước thuế	01	353.757.872.992	297.567.605.089
<b>2 Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao	02	49.922.215.377	51.754.626.147
Các khoản dự phòng	03	2.723.606.022	1.020.177.200
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	203.555.909	34.596.052
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(81.330.661.862)	(28.802.323.315)
Chi phí lãi vay	06	162.698.449	-
<b>3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>325.439.286.887</b>	<b>321.574.681.173</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(26.900.825.176)	(116.159.676.516)
Biến động hàng tồn kho	10	10.655.162.200	55.074.662.193
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(23.303.572.498)	84.973.608.636
Biến động chi phí trả trước	12	(5.313.411.747)	16.246.554.794
		<b>280.576.639.666</b>	<b>361.709.830.280</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(15.508.356.760)	(29.188.732.552)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	173.789.837	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(34.982.297.469)	(33.777.277.741)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>20</b>	<b>230.259.775.274</b>	<b>298.743.819.987</b>

## 5 | BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM (TIẾP THEO)

Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	2021	2020
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(151.348.937.355)	(21.075.477.230)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	4.844.214.999	3.263.310.000
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư ứng vốn	23	(1.768.821.173.355)	(656.152.120.000)
Tiền thu từ rút tiền gửi có kỳ hạn và nhận lại đầu tư ứng vốn	24	699.511.460.000	464.337.475.500
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(8.134.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	38.867.067.740	25.609.130.615
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>30</b>	<b>(1.176.947.367.971)</b>	<b>(184.025.815.115)</b>
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	1.249.274.340.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	77.155.349.198	-
Tiền trả cổ tức	36	(309.015.806.250)	(167.000.000.000)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>40</b>	<b>1.017.413.882.948</b>	<b>(167.000.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>70.726.290.251</b>	<b>(52.281.995.128)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	21.423.151.926	73.739.743.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(95.019)	(34.596.052)
<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61) (THUYẾT MINH 4)</b>	<b>70</b>	<b>92.149.347.158</b>	<b>21.423.151.926</b>

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP

**Đỗ Thị Thu Hằng**  
Kế toán

NGƯỜI DUYỆT

**Nguyễn Anh Tú**  
Kế toán trưởng



**Phạm Hải Nam**  
Tổng Giám đốc

## 6 | THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM

Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

### 6.1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

**Hình thức sở hữu vốn** Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**Hoạt động chính** Các hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gồm:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Chế biến thức ăn gia súc;
- Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc;
- Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Bán buôn thuốc thú y;
- Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc;
- Sản xuất phân vi sinh;
- Bán buôn máy móc; thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Sản xuất và cung ứng giống bò;
- Chăn nuôi bò sữa, bò thịt;
- Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y; và
- Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc.

**Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường** Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**Cấu trúc Công ty** Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021, Công ty có một chi nhánh tại số 29, Đường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội với hoạt động chính là bán và giới thiệu sản phẩm sữa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 802 nhân viên (1/1/2021: 821 nhân viên).

### 6.2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Tuyên bố về tuân thủ** Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Cơ sở đo lường** Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**Kỳ kế toán năm** Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**Đơn vị tiền tệ kế toán** Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 6.3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

#### Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### Các khoản đầu tư

##### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

##### Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

#### Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

## Tài sản cố định hữu hình

### Nguyên giá

#### Gia súc

Gia súc được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của gia súc bao gồm tất cả các chi phí thực tế và các chi phí liên quan trực tiếp đã phát sinh để hình thành và nuôi lớn gia súc cho đến khi đưa gia súc đến trạng thái hoạt động cho mục đích sản xuất đã dự kiến (khi gia súc đạt đủ 16 tháng tuổi).

#### Tài sản cố định hữu hình khác

Tài sản cố định hữu hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khác bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình khác đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình khác vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình khác.

### Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 33
Máy móc và thiết bị	5 – 24
Thiết bị văn phòng	3 – 8
Phương tiện vận chuyển	6 – 10
Gia súc	4 – 7
Tài sản khác	3 – 8

## Tài sản cố định vô hình

### Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

### Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí triển khai tài sản cố định hữu hình chưa được lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình lắp đặt.

## Chi phí trả trước dài hạn

### Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ trên 12 đến 36 tháng.

### Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa định kỳ được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 18 đến 36 tháng.

## Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi

Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (Quỹ) được thành lập với mục tiêu đảm bảo hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi nhanh chóng khôi phục sản xuất khi gặp phải những rủi ro trong chăn nuôi từ hao hụt bò, bê. Đối tượng tham gia và đóng góp vào Quỹ này là các hộ chăn nuôi tham gia ký “Hợp đồng mua bán sữa bò tươi” với Công ty. Việc tham gia Quỹ này được thực hiện trên cơ sở tự nguyện. Quỹ không được sử dụng để thực hiện bất kỳ một hoạt động kinh doanh nào của Công ty mà chỉ phục vụ mục đích nêu trên. Quỹ không được trả lại cho các hộ khi bị thanh lý hợp đồng, kể cả trong trường hợp các hộ này chấm dứt tham gia vào quỹ, trừ trường hợp giải thể quỹ hoặc theo thỏa thuận giữa các bên.

Nguồn thu của Quỹ là các khoản phí hỗ trợ vật nuôi từ các hộ chăn nuôi đóng góp theo quy chế hoạt động của quỹ. Phí hỗ trợ vật nuôi được thu một năm một lần và được quy định cụ thể cho từng loại bò, bê theo con. Các khoản thu này được ghi nhận là một khoản tăng tiền đối ứng với khoản tăng Quỹ trong năm. Việc sử dụng Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc chi trả trong khuôn khổ nguồn thu quỹ cho các mục đích nêu trên. Khi sử dụng Quỹ cho các mục đích nêu trên, phần sử dụng được ghi giảm số dư quỹ trong năm sử dụng. Trong quá trình hoạt động, khoản tiền mặt tạm thời chưa sử dụng có thể được gửi tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tín dụng. Lãi phát sinh trên tài khoản tiết kiệm của Quỹ được ghi nhận tăng tương ứng vào tài khoản Quỹ trên cơ sở thực thu tiền.

## Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

## Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

### Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

## Vốn cổ phần

### Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

## Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

## Doanh thu và thu nhập khác

### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

### Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

### Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

### Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

## Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

## Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

## Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán kỳ báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

## Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động chủ yếu trên một bộ phận hoạt động kinh doanh là chăn nuôi bò sữa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến bò sữa và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

## Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ trực tiếp, công ty mẹ gián tiếp, công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

## Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

## 6.4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	31/12/2021	1/1/2021
Tiền mặt	37.103.612	77.777.907
Tiền gửi ngân hàng, trong đó:	32.112.243.546	21.345.374.019
• Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (i)	1.382.287.342	2.309.820.244
Các khoản tương đương tiền (*)	60.000.000.000	-
	<b>92.149.347.158</b>	<b>21.423.151.926</b>

(i) Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi được theo dõi trên một tài khoản ngân hàng riêng. Tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi chỉ được sử dụng cho mục đích hỗ trợ các hộ nhanh chóng khôi phục sản xuất khi gặp phải những rủi ro trong chăn nuôi từ hao hụt bò, bê và không được sử dụng cho mục đích nào khác.

## 6.5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

A. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN				
	31/12/2021 (VND)		SỐ ĐẦU NĂM (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn				
- ngắn hạn	1.657.000.000.000	1.657.000.000.000	611.152.120.000	611.152.120.000
• Tiền gửi có kỳ hạn (i)				

(i) Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng trong nước với lãi suất từ 5,1% đến 6,8%/năm (1/1/2021: kỳ hạn 12 tháng và lãi suất từ 5,3% đến 6,8%/năm). Trong đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có 16.000.000.000 VND tiền gửi có kỳ hạn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (1/1/2021: 53.461.626.000 VND). Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư.

Đơn vị: VND

B. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỘC CHÂU						
	SỐ LƯỢNG	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
31/12/2021	7.730	0,13%	0,13%	83.719.600	-	(*)
1/1/2021	7.730	0,13%	0,13%	83.719.600	-	(*)

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

## 6.6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị: VND

PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG CHI TIẾT THEO KHÁCH HÀNG CÓ SỐ DƯ LỚN VÀ BÊN LIÊN QUAN	31/12/2021	1/1/2021
<b>CÔNG TY MẸ CẤP CAO NHẤT</b>		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	61.837.024.412	7.233.431.100
<b>CÁC BÊN KHÁC</b>		
Các khách hàng khác	116.611.356.160	105.630.370.745
	<b>178.448.380.572</b>	<b>112.863.801.845</b>

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ cấp cao nhất không có bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 50 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

## 6.7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2021 (VND)	1/1/2021 (VND)
Phải thu lãi tiền gửi, lãi ứng vốn	67.748.265.751	18.150.813.944
Đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi (*)	11.197.500.000	13.763.700.000
Phải thu khác	43.816.452	11.067
	<b>78.989.582.203</b>	<b>31.914.525.011</b>

(\*) Phản ánh các khoản cho vay các hộ chăn nuôi để mua bò, đầu tư chăn nuôi với kỳ hạn gốc 12 tháng, lãi suất 0,75%/tháng (1/1/2021: 0,75%/tháng).

## 6.8. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	31/12/2021		1/1/2021	
	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG
Hàng mua đang đi đường	1.342.126.148	-	-	-
Nguyên vật liệu	143.478.944.581	(1.447.285.634)	123.224.460.527	(809.522.377)
Công cụ và dụng cụ	2.852.655.195	(548.075.465)	1.202.044.573	(34.115.719)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.699.071.853	-	17.044.803.322	-
Thành phẩm	29.441.515.827	-	63.613.718.777	(144.405.949)
Hàng hoá	1.990.387.595	-	374.836.200	-
	<b>194.804.701.199</b>	<b>(1.995.361.099)</b>	<b>205.459.863.399</b>	<b>(988.044.045)</b>

## 6.9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN		
	31/12/2021	1/1/2021
Công cụ, dụng cụ	1.011.571.620	-
Chi phí quảng cáo	1.511.451.333	1.824.647.954
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	580.189.162	1.096.061.788
	<b>3.103.212.115</b>	<b>2.920.709.742</b>

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN			
	CÔNG CỤ VÀ DỤNG CỤ	CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN KHÁC	TỔNG CỘNG
Số dư đầu năm	5.579.717.025	428.545.932	6.008.262.957
Tăng trong năm	10.159.223.967	2.981.140.131	13.140.364.098
Phân bổ trong năm	(7.003.344.592)	(1.006.110.132)	(8.009.454.724)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>8.735.596.400</b>	<b>2.403.575.931</b>	<b>11.139.172.331</b>

## 6.10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	GIA SÚC	TÀI SẢN KHÁC	TỔNG CỘNG
<b>NGUYÊN GIÁ</b>							
Số dư đầu năm	170.572.138.714	523.579.260.413	848.170.936	58.296.700.790	72.134.071.631	4.613.351.714	830.043.694.198
Tăng trong năm	1.904.347.272	5.284.460.000	8.976.532.000	3.850.073.537	-	-	20.015.412.809
Chuyển từ sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	-	32.110.416.014	-	32.110.416.014
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	-	214.759.000	214.759.000
Thanh lý	(2.436.487.978)	(207.850.000)	(30.769.000)	(847.450.943)	(29.859.489.764)	-	(33.382.047.685)
Số dư cuối năm	170.039.998.008	528.655.870.413	9.793.933.936	61.299.323.384	74.384.997.881	4.828.110.714	849.002.234.336

<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>							
Số dư đầu năm	116.375.845.452	474.981.376.191	482.430.824	49.598.161.135	35.216.243.757	4.613.351.714	681.267.409.073
Khấu hao trong năm	13.766.940.347	18.094.543.505	572.633.793	4.077.880.947	12.077.180.101	3.579.317	48.592.758.010
Thanh lý	(2.280.285.313)	(207.850.000)	(30.769.000)	(847.450.943)	(18.037.619.745)	-	(21.403.975.001)
Số dư cuối năm	127.862.500.486	492.868.069.696	1.024.295.617	52.828.591.139	29.255.804.113	4.616.931.031	708.456.192.082

<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>							
Số dư đầu năm	54.196.293.262	48.597.884.222	365.740.112	8.698.539.655	36.917.827.874	-	148.776.285.125
Số dư cuối năm	42.177.497.522	35.787.800.717	8.769.638.319	8.470.732.245	45.129.193.768	211.179.683	140.546.042.254

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có tài sản có nguyên giá 493.018 triệu VND (1/1/2021: 466.668 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

## 6.11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

<b>PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH</b>	
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	3.988.000.000

<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	1.438.581.388
Khấu hao trong năm	1.329.457.367
Số dư cuối năm	2.768.038.755

<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Số dư đầu năm	2.549.418.612
Số dư cuối năm	1.219.961.245

## 6.12. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi. Chi phí này sẽ được kết chuyển sang hạng mục gia súc của tài sản cố định hữu hình khi bò đủ mười sáu tháng tuổi (thời điểm bò sẵn sàng cho việc sản xuất sữa).

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### 6.13. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	Đơn vị: VND	
	2021	2020
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm	102.334.276.256	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(214.759.000)	-
	<b>102.119.517.256</b>	-

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	Đơn vị: VND	
	31/12/2021	1/1/2021
Máy rót A3 đang lắp đặt	85.215.282.711	-
Hệ thống thanh trùng đang lắp đặt	11.024.167.509	-
Các công trình khác	5.880.067.036	-
	<b>102.119.517.256</b>	-

### 6.14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN CHI TIẾT THEO NHÀ CUNG CẤP CÓ SỐ DƯ LỚN VÀ BÊN LIÊN QUAN	Đơn vị: VND	
	31/12/2021	1/1/2021
<b>Công ty mẹ cấp cao nhất</b>		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	195.108.914	1.000.000.000
<b>Công ty mẹ trực tiếp</b>		
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt nam – Công ty Cổ phần	170.046.092	167.573.383
<b>Các công ty liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	1.168.000.000	1.027.640.000
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam	2.443.799.520	-
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	378.106.100	-
<b>Các bên khác</b>		
Các hộ chăn nuôi	45.019.949.992	41.582.180.933
Các bên khác	38.584.920.492	45.254.833.153
	<b>87.959.931.110</b>	<b>89.032.227.469</b>

Khoản phải trả đối với các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng từ 20 đến 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

### 6.15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN (PHẢI THU)/PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	1/1/2021	SỐ PHẢI NỘ TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘ TRONG NĂM	31/12/2021
Thuế giá trị gia tăng (*)	(40.178.778.392)	86.701.782.916	(40.941.543.488)	5.581.461.036
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	9.797.555.815	(9.797.555.815)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	389.911.937	(389.911.937)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.514.116.676)	34.646.157.918	(15.508.356.760)	9.623.684.482
Thuế thu nhập cá nhân	(806.494.378)	6.101.994.043	(6.260.233.521)	(964.733.856)
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	6.313.000.118	(6.313.000.118)	-
Các loại thuế khác	-	265.899.325	(265.899.325)	-
	<b>(50.499.389.446)</b>	<b>144.216.302.072</b>	<b>(79.476.500.964)</b>	<b>14.240.411.662</b>

Trong đó:

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(50.499.389.446)	(964.733.856)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	15.205.145.518
	<b>(50.499.389.446)</b>	<b>14.240.411.662</b>

(\*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm thể hiện số liệu sau khi đã bù trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

### 6.16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	1/1/2021 ĐÃ PHÂN LOẠI LẠI
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	42.893.778.235	48.274.308.535
Phải trả tiền mua sữa từ các hộ chăn nuôi	3.279.285.200	10.578.221.508
Chi phí quảng cáo trên phương tiện truyền thông	2.474.542.509	-
Chi phí bảo dưỡng máy móc	1.974.788.164	2.562.779.079
Chi phí lãi vay	162.698.449	-
Các khoản trích trước khác	1.501.853.473	765.999.470
	<b>52.286.946.030</b>	<b>62.181.308.592</b>



Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

## 6.17. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: VND

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC	31/12/2021	1/1/2021
Kinh phí công đoàn	2.960.131.044	2.178.303.910
Phải trả cán bộ nhân viên	1.260.859.142	2.220.861.621
Cổ tức phải trả	52.357.750	34.068.164.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.696.458.860	25.245.586
	<b>5.969.806.796</b>	<b>38.492.575.117</b>

PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC	31/12/2021	1/1/2021
Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi	17.382.287.342	55.771.446.244
Quỹ khuyến học, các quỹ khác	1.383.866.469	1.401.507.050
Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.134.778.000	2.917.400.000
	<b>21.900.931.811</b>	<b>60.090.353.294</b>

## 6.18. VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	1/1/2021 GIÁ TRỊ GHI SỐ VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	BIẾN ĐỘNG TRONG NĂM		31/12/2021 GIÁ TRỊ GHI SỐ VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ
		TĂNG	GIẢM	
Vay ngắn hạn	-	77.155.349.198	-	77.155.349.198

Các khoản vay này có thời hạn 6 tháng, chịu lãi suất cố định và không có bảo đảm.

## 6.19. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập chủ yếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2021	2020
<b>SỐ DƯ ĐẦU NĂM</b>	<b>33.308.853.164</b>	<b>38.241.557.374</b>
Tăng trong năm từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.911.171.508	28.765.294.423
Tăng trong năm từ nguồn khác	173.789.837	2.980.000
Sử dụng trong năm	(34.982.297.469)	(33.700.978.633)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>30.411.517.040</b>	<b>33.308.853.164</b>

## 6.20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	TRỢ CẤP THÔI VIỆC
<b>SỐ DƯ ĐẦU NĂM</b>	<b>-</b>
Chuyển từ dự phòng phải trả ngắn hạn	32.133.155
Dự phòng lập trong năm	1.724.739.143
Dự phòng sử dụng trong năm	(8.450.175)
<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM</b>	<b>1.748.422.123</b>

## 6.21. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
<b>SỐ DƯ TẠI NGÀY 1/1/2020</b>	<b>668.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>16.694.222.888</b>	<b>42.045.800.913</b>	<b>726.740.023.801</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	280.735.296.150	280.735.296.150
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	28.073.529.615	(28.073.529.615)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(28.765.294.423)	(28.765.294.423)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	(66.800.000.000)	(66.800.000.000)
<b>SỐ DƯ TẠI NGÀY 1/1/2021</b>	<b>668.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>44.767.752.503</b>	<b>199.142.273.025</b>	<b>911.910.025.528</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	319.111.715.074	319.111.715.074
Tăng vốn trong năm	432.000.000.000	817.274.340.000	-	-	1.249.274.340.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	31.911.171.508	(31.911.171.508)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(31.911.171.508)	(31.911.171.508)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	(275.000.000.000)	(275.000.000.000)
<b>SỐ DƯ TẠI NGÀY 31/12/2021</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>817.274.340.000</b>	<b>76.678.924.011</b>	<b>179.431.645.083</b>	<b>2.173.384.909.094</b>

## 6.22. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021		1/1/2021	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	<b>110.000.000</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>66.800.000</b>	<b>668.000.000.000</b>
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	66.800.000	668.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	66.800.000	668.000.000.000

Vốn cổ phần của Công ty, chi tiết theo các cổ đông lớn như sau:

CỔ ĐÔNG	31/12/2021		1/1/2021	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần	357.715.720.000	32,52%	340.681.640.000	51,00%
Công ty Cổ phần GTNfoods	294.583.990.000	26,78%	-	-
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	97.377.900.000	8,85%	-	-
Các cổ đông khác	350.322.390.000	31,85%	327.318.360.000	49,00%
	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>668.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động vốn cổ phần đang lưu hành trong năm như sau:

	31/12/2021		1/1/2021	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>66.800.000</b>	<b>668.000.000.000</b>	<b>66.800.000</b>	<b>668.000.000.000</b>
Cổ phiếu phát hành trong năm	43.200.000	432.000.000.000	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>110.000.000</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>66.800.000</b>	<b>668.000.000.000</b>

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

## 6.23. CỔ TỨC

Tại cuộc họp ngày 20 tháng 3 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức trị giá 165.000 triệu VND (tương đương 1.500 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (2020: 66.800 triệu VND, tương đương 1.000 VND trên một cổ phiếu cho đợt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020).

Đồng thời, trong cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng phê chuẩn kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông là 2.500 VND trên một cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021.

Căn cứ trên kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 nêu trên, ngày 28 tháng 10 năm 2021, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc tạm ứng khoản cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2021 trị giá 110.000 triệu VND (tương đương 1.000 VND trên một cổ phiếu).

## 6.24. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## 6.25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

### (a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	Đơn vị: VND	
	31/12/2021	1/1/2021
Trong vòng một năm	9.396.658.158	3.963.658.063
Từ hai đến năm năm	35.714.947.156	15.830.717.452
Trên năm năm	294.173.442.471	96.711.923.360
	<b>339.285.047.785</b>	<b>116.506.298.875</b>

### (b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021		1/1/2021	
	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG VND	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG VND
USD	64	1.452.809	64	1.476.551
EUR	101	2.574.679	101	2.835.250
		<b>4.027.488</b>		<b>4.311.801</b>

## 6.26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Đơn vị: VND	
	2021	2020
<b>TỔNG DOANH THU</b>		
• Doanh thu bán thành phẩm	2.879.485.974.765	2.786.402.662.908
• Doanh thu bán hàng hóa	42.038.284.991	26.737.197.314
• Doanh thu khác	6.269.534.191	12.414.421.719
	<b>2.927.793.793.947</b>	<b>2.825.554.281.941</b>
<b>TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU</b>		
• Hàng bán bị trả lại	(493.094.566)	-
• Chiết khấu thương mại	(1.637.183.706)	(2.606.681.764)
	<b>(2.130.278.272)</b>	<b>(2.606.681.764)</b>
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>2.925.663.515.675</b>	<b>2.822.947.600.177</b>

## 6.27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Đơn vị: VND	
	2021	2020
<b>TỔNG GIÁ VỐN HÀNG BÁN CỦA:</b>		
• Thành phẩm đã bán	1.977.567.180.388	1.896.339.972.314
• Hàng hóa đã bán	37.280.555.341	24.739.635.703
• Giá vốn khác	10.821.575.927	12.617.050.445
<b>DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO</b>	<b>1.491.245.735</b>	<b>988.044.045</b>
	<b>2.027.160.557.391</b>	<b>1.934.684.702.507</b>

## 6.28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Đơn vị: VND	
	2021	2020
Lãi tiền gửi	88.459.191.547	33.525.666.953
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	6.395.953.980	7.569.366.956
Cổ tức	5.328.000	8.134.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	558.249.244	9.838.128
	<b>95.418.722.771</b>	<b>41.113.006.037</b>

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B 09-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

## 6.29. CHI PHÍ BÁN HÀNG

Đơn vị: VND

	2021	2020
Chi phí nhân viên	31.432.774.857	35.481.840.782
Chi phí nguyên vật liệu	48.203.640	2.733.290.683
Chi phí dụng cụ đồ dùng	2.866.124.985	22.942.442.818
Chi phí khấu hao	496.921.127	534.749.027
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	526.463.882.776	501.963.553.436
Chi phí mua ngoài	29.867.373.292	27.826.803.776
Chi phí bán hàng khác bằng tiền	3.083.330.788	5.149.716.361
	<b>594.258.611.465</b>	<b>596.632.396.883</b>

## 6.30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	2021	2020
Chi phí nhân viên	15.514.516.810	17.119.433.327
Chi phí vật liệu, công cụ	1.596.677.654	2.742.463.272
Chi phí khấu hao	2.808.707.634	2.705.919.518
Thuế, phí và lệ phí	2.140.491.125	1.156.874.511
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.029.060.895	1.863.030.946
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	1.724.739.143	84.011.349
Chi phí khác bằng tiền	3.794.818.298	3.808.716.594
	<b>36.609.011.559</b>	<b>29.480.449.517</b>

## 6.31. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: VND

	2021	2020
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	4.844.214.999	3.260.327.544
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	2.700.000.000	-
Thu nhập từ bồi thường sản phẩm, vật tư	51.584.857	1.029.119.512
Các khoản khác	3.506.464.271	365.255.778
	<b>11.102.264.127</b>	<b>4.654.702.834</b>

## 6.32. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: VND

	2021	2020
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	11.978.072.684	7.991.805.182
Chi phí vắc xin tiêm phòng bò cho các hộ dân	2.613.796.734	1.154.444.850
Các khoản khác	5.306.663.085	1.139.689.759
	<b>19.898.532.503</b>	<b>10.285.939.791</b>

## 6.33. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	2021	2020
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	1.827.558.716.484	1.746.642.285.043
Chi phí nhân viên	123.252.851.647	144.024.282.859
Chi phí khấu hao	49.537.755.335	51.489.084.223
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	526.463.882.776	501.963.553.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác ngoài chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	76.870.732.904	81.865.933.821
Chi phí khác bằng tiền	17.818.989.796	15.910.303.101

## 6.34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

### (a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VND

	2021	2020
<b>CHI PHÍ THUẾ HIỆN HÀNH</b>		
Năm hiện hành	34.646.157.918	16.832.308.939

### (b) Đối chiếu thuế suất thực tế

Đơn vị: VND

	2021	2020
<b>ĐỐI CHIẾU THUẾ SUẤT THỰC TẾ</b>		
Lợi nhuận kế toán trước thuế	353.757.872.992	297.567.605.089
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	70.751.574.598	59.513.521.019
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.347.302.591	898.124.699
Thu nhập miễn thuế	(37.451.653.671)	(43.577.709.978)
Thu nhập không bị tính thuế	(1.065.600)	(1.626.800)
	<b>34.646.157.918</b>	<b>16.832.308.939</b>

### (c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế ngày 12 tháng 2 năm 2015, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong đó thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên; và
- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các khoản thu nhập khác của Công ty chưa tính các ưu đãi là 20%.

## 6.35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

	2021	2020
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	319.111.715.074	280.735.296.150
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(31.911.171.508)	(28.765.294.423)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	287.200.543.566	251.970.001.727
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (số cổ phiếu) (Thuyết minh 35(b))	99.347.945	66.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	2.891	3.772

### (b) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm

	2021	2020
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	66.800.000	66.800.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	32.547.945	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	99.347.945	66.800.000

## 6.36. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH	Đơn vị: VND	
	2021	2020
<b>CÔNG TY MẸ CAO CẤP NHẤT</b>		
<b>Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam</b>		
Bán hàng hóa	472.799.393.467	206.311.293.766
Nhận vốn cổ phần	292.133.700.000	-
Mua hàng hóa	12.487.655.953	3.933.170.560
Cổ tức	24.344.475.000	-
Hàng hóa được cho, tặng	2.493.344	-
<b>CÔNG TY MẸ GIÁN TIẾP</b>		
<b>Công ty Cổ phần GTNfoods</b>		
Nhận vốn cổ phần	883.751.970.000	-
Cổ tức	73.645.997.500	-
<b>CÔNG TY MẸ TRỰC TIẾP</b>		
<b>Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần</b>		
Nhận vốn cổ phần	34.068.160.000	-
Mua hàng hóa, dịch vụ	705.558.311	663.556.892
Cổ tức	89.428.930.000	34.068.164.000
<b>CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN KHÁC</b>		
<b>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam</b>		
Mua hàng hóa	19.145.512.850	1.092.895.919
Bán hàng hóa	78.758.000	-
<b>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa</b>		
Mua hàng hóa	378.106.100	-
Bán hàng hóa	1.149.888.000	-
<b>Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội</b>		
Mua hàng hóa	15.057.905.000	13.731.451.250

THÙ LAO VÀ LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHỦ CHỐT		Đơn vị: triệu VND
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		2021
<b>Tổng thù lao</b>		
Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch		120
Ông Trịnh Quốc Dũng – Thành viên		96
Ông Phạm Hải Nam – Thành viên (i)		96
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên (ii)		96
Ông Nguyễn Quang Trí – Thành viên (Từ ngày 23/8/2021)		26
Ông Phan Minh Tiên – Thành viên (Đến ngày 1/6/2021)		48
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
<b>Tổng thù lao</b>		
Ông Trần Ngọc Duy – Trưởng ban		96
Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên		72
Ông Phạm Quang Thùy – Thành viên		72
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>		
<b>Tiền lương trung bình một tháng</b>		
Ông Phạm Hải Nam		50
<b>NHỮNG NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC</b>		
<b>Tiền lương trung bình một tháng cho một người</b>		
Các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính		36

(i) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(ii) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Nhà máy sữa

Mẫu số B 01-DN | Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### 6.37. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	2021	2020
Cán trừ công nợ giữa đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi và phải trả tiền mua sữa trong năm	26.028.033.355	37.399.543.746

### 6.38. THÔNG TIN SO SÁNH

Trong quá trình lập báo cáo tài chính cho năm hiện tại, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện phân loại lại khoản mục trong báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Theo đó, khoản phải trả tiền mua sữa từ các hộ chăn nuôi được phân loại lại từ tài khoản Phải trả ngắn hạn khác sang tài khoản Chi phí phải trả ngắn hạn.

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 đã được phân loại lại như sau:

Đơn vị: VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	1/1/2021		
	THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY	PHÂN LOẠI LẠI	ĐÃ PHÂN LOẠI LẠI
Chi phí phải trả ngắn hạn	51.603.087.084	10.578.221.508	62.181.308.592
Phải trả ngắn hạn khác	49.070.796.625	(10.578.221.508)	38.492.575.117

Trừ trường hợp được thuyết minh nêu trên, số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP

**Đỗ Thị Thu Hằng**  
Kế toán

NGƯỜI DUYỆT

**Nguyễn Anh Tú**  
Kế toán trưởng



**Phạm Hải Nam**  
Tổng Giám đốc



